

Tam Đường, ngày 28 tháng 4 năm 2023

Số 374 -BC/HU

BÁO CÁO
kết quả thi hành Điều lệ Đảng

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Tam Đường là huyện cửa ngõ phía Đông Bắc của tỉnh Lai Châu, có tổng diện tích tự nhiên 66.315,44 ha, gồm 13 xã, thị trấn, 126 bản, dân số trên 5,8 vạn người; gồm 12 dân tộc cùng sinh sống, trong đó: dân tộc Mông chiếm 37,5%; dân tộc Thái chiếm 15,9%, dân tộc Kinh chiếm 14,2%; dân tộc Dao chiếm 10%; dân tộc Giáy chiếm 8,2%; dân tộc Lào chiếm 7,8%; dân tộc Lự chiếm 5,3%, còn lại là các dân tộc khác.

Đảng bộ huyện có 51 tổ chức cơ sở đảng (16 đảng bộ, 35 chi bộ); 208 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở. Tổng số đảng viên là 2.728 đồng chí, trong đó: đảng viên dự bị 91 đồng chí, đảng viên là nữ 926 đồng chí, đảng viên là người dân tộc thiểu số 1.456 đồng chí.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG

1. Công tác phổ biến, nghiên cứu, quán triệt Điều lệ, quy định và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng

Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở quán triệt, triển khai thực hiện Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn và các văn bản cụ thể hóa Điều lệ Đảng của Trung ương¹, của tỉnh đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân bằng các hình thức phù hợp. Kết quả, toàn Đảng bộ huyện đã tổ chức 134 hội nghị (cấp huyện 09 hội nghị, cấp cơ sở 125 hội nghị) với 9.969 lượt đảng viên được học tập,

¹ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 45-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 05/01/2012 của Ban Bí thư về "Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng"; Quyết định số 46-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong chương VII, chương VIII Điều lệ Đảng, Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về Quy định thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư về hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng; Quyết định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về Quy định thi hành Điều lệ Đảng, Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về hướng dẫn nghiệp vụ công tác đảng viên...

quán triệt; Trung tâm Chính trị mở 40 lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng cho 2.306 học viên nghiên cứu, học tập Điều lệ Đảng. Qua học tập, quán triệt và tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thi hành Điều lệ Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành Điều lệ Đảng, qua đó kịp thời chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm, thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện.

2. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa các nội dung trong quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng

Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy về thi hành Điều lệ Đảng; kịp thời ban hành các văn bản cụ thể hóa đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn. Từ năm 2011 đến nay, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành 120 văn bản triển khai thực hiện đồng bộ trong toàn Đảng bộ huyện.

(Có biểu số 01 kèm theo).

3. Kết quả tổ chức thi hành Điều lệ Đảng

3.1. Việc thi hành các nội dung về Đảng và những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng

Công tác xây dựng Đảng về chính trị được coi trọng; trách nhiệm của các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở trong việc giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên được tăng cường; nhận thức chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân được nâng cao. Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; làm tốt công tác định hướng các hoạt động thông tin tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hoá nổi bật của đất nước và của tỉnh, huyện. Huyện ủy nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn của địa phương, từ đó đề ra những giải pháp, biện pháp ổn định tình hình cơ sở.

Công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Nội dung, hình thức tuyên truyền khá phong phú và đa dạng, trong đó hình thức tuyên truyền miệng đã được chú trọng. Công tác tư tưởng, giáo dục lý luận, giáo dục truyền thống nhân các ngày kỷ niệm, sự kiện chính trị lớn của đất nước, của địa phương được đẩy mạnh. Làm tốt công tác định hướng tuyên truyền, cổ vũ, động viên các tầng lớp Nhân dân tích cực thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân.

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, chủ động nắm diễn biến tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, phản ánh thông tin hai chiều; kịp thời hơn trong cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng, nâng cao nhận thức. Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền đấu tranh chống diễn biến hòa bình và phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; đấu tranh, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những thông tin xấu, độc trên mạng xã hội, Internet².

Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được quan tâm; Trung tâm Chính trị huyện đã bám sát mục tiêu đào tạo, từng bước đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng dạy và học; gắn lý luận với thực tiễn, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng ngày càng được nâng lên. Quan tâm cử cán bộ, đảng viên nhất là lãnh đạo quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức, cán bộ thuộc diện quy hoạch học các lớp dự nguồn do các cấp mở; qua đó góp phần nâng cao bản lĩnh, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị.

Nhiệm vụ xây dựng đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân được các cấp ủy đảng thực sự coi trọng. Trong đó, tập trung chỉ đạo đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện Luật cán bộ, công chức, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc, tinh thần đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, lệch lạc, những biểu hiện tiêu cực trong cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân. Qua đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong huyện được nâng lên, góp phần quan trọng vào sự thống nhất ý chí, hành động, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện.

Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện định kỳ, thường xuyên, nghiêm túc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên

² Kế hoạch số 34-KH/HU, ngày 10/8/2016 về thực hiện Kết luận số 100-KL/TW; Công văn số 497-CV/HU, ngày 16/7/2018 về tăng cường theo dõi, nắm tình hình cán bộ, đảng viên suy thoái tư tưởng chính trị, tự diễn biến, tự chuyển hóa, Quyết định số 2177-QĐ/HU, ngày 23/11/2018 về thành lập Tổ cộng tác viên tham gia đấu tranh, phản bác trên không gian mạng; Công văn số 658-CV/HU, ngày 20/3/2019 về thực hiện Quy chế hoạt động của Cộng tác viên tham gia đấu tranh phản bác trên không gian mạng. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về công tác tuyên giáo, đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa.

suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo thực hiện toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục khuyết điểm, hạn chế sau kiểm điểm, tạo chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực, nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; khắc phục cơ bản những hạn chế, khuyết điểm, nhất là trong việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, công tác cán bộ. Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân ở các cấp kết hợp với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, nghiêm khắc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên vi phạm các quy định của Đảng và Nhà nước đã có tác dụng cảnh báo, phòng ngừa sai phạm; siết chặt kỷ luật kỷ cương; đấu tranh ngăn chặn tình trạng cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; từ đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên.

3.2. Về đảng viên (Chương I)

3.2.1. Kết quả thi hành các quy định về đảng viên

Cơ bản đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của người đảng viên, có lập trường, tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm các chỉ thị, nghị quyết, quy định, Điều lệ Đảng; chủ động xây dựng nội dung tự rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; nêu cao ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tích cực học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị; chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Hầu hết cán bộ, đảng viên đã nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình với tinh thần thẳng thắn, cầu thị, xây dựng và nêu cao ý thức, trách nhiệm trong thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo: Đầu nhiệm kỳ các cấp ủy, tổ chức đảng căn cứ điều kiện thực tiễn đã đề ra chỉ tiêu, kế hoạch cụ thể về phát triển tổ chức đảng và đảng viên cho cả giai đoạn và điều chỉnh hằng năm, coi đó là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của các tổ chức cơ sở đảng, đồng thời đề ra các biện pháp tạo nguồn phát triển đảng, từng chi bộ tiến hành rà soát, phát hiện, bồi dưỡng, giúp đỡ quản chúng ưu tú phấn đấu, rèn luyện để kết nạp vào Đảng, trong đó chú trọng phát triển đảng ở những nơi có nhiều khó khăn, địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa; ưu tiên phát triển những đoàn viên thanh niên, có trình độ, năng lực, là nữ, người dân tộc thiểu số, dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an viên.... Từ năm

2011 đến nay, đã kết nạp 1.621 đảng viên³; chất lượng đảng viên ngày càng được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Mọi đảng viên chấp hành nghiêm chế độ sinh hoạt chi bộ, dự, ghi chép nội dung các buổi sinh hoạt chi bộ; chủ động nghiên cứu các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của cấp trên; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ, giữ gìn đoàn kết nội bộ, đồng thời luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được phân công; gương mẫu chấp hành nghị quyết, kết luận của chi bộ; sẵn sàng nhận và thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công; hằng năm có trên 93% đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã làm tốt việc hướng dẫn, chỉ đạo đảng viên tham gia giữ mối liên hệ với tổ chức đảng tại nơi cư trú như: cấp giấy giới thiệu, ghi rõ chức danh, nhiệm vụ của từng đảng viên; hằng năm lấy nhận xét của chi ủy, chi bộ nơi cư trú làm căn cứ để bình xét, đánh giá phân loại chất lượng đảng viên... Về phía chi ủy, chi bộ đảng tại các khu dân cư thể hiện rõ trách nhiệm trong việc quản lý, kiểm tra đảng viên thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ ở nơi cư trú. Việc quản lý cán bộ, đảng viên cả hai chiều đã mang lại kết quả tích cực; chi ủy, chi bộ tại các khu dân cư cũng có thêm những đồng chí có chuyên môn, trình độ và nhiều điều kiện khác để tham gia, đóng góp trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể và phong trào tại cơ sở. Ngoài ra, việc giới thiệu đảng viên về tham gia sinh hoạt tại nơi cư trú cũng giúp cơ quan, đơn vị nắm chắc tình hình cán bộ, đảng viên, đánh giá đúng chất lượng cán bộ, đảng viên. Đến nay, các cấp ủy, tổ chức đảng đã giới thiệu 1.419 đảng viên thực hiện nghĩa vụ công tác nơi cư trú, kết quả nhận xét đảng viên thực hiện nghĩa vụ nơi cư trú đều đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(có số liệu tại các Biểu số 2, 3, 4 kèm theo)

3.2.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về đảng viên

Về tiêu chuẩn của đảng viên; điều kiện để được xét kết nạp vào Đảng: Về tiêu chuẩn của đảng viên và điều kiện để được xem xét kết nạp vào Đảng cơ bản đã phù hợp với điều kiện và tình hình hiện nay, tạo thêm động lực phấn đấu cho đảng viên và góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng.

³. Kết nạp 1.621 đồng chí: Trong đó, tỷ lệ ĐVTN 1.264, chiếm 77,97%; nữ 741, chiếm 45,7%, dân tộc 762, chiếm 47,0%; khối nông thôn 498, chiếm 76,2%

Tính đến nay, tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 2.728 đồng chí (trong đó: Đảng viên nữ là 926 đồng chí, đảng viên người dân tộc là 1.456 đồng chí, đảng viên dự bị là 91 đồng chí, đảng viên chính thức là 2.637 đồng chí). Sự tăng, giảm đảng viên từ năm 2011 đến nay: Tăng 2.208 đồng chí (trong đó: kết nạp mới 1.621 đồng chí; chuyển đến 587 đồng chí) Giảm 1.116 đồng chí (trong đó từ trần 135 đồng chí; khai trừ 42 đồng chí; xóa tên 34 đồng chí; xin ra khỏi đảng 31 đồng chí; hủy quyết định kết nạp 04 đồng chí; chuyển đi 874 đồng chí).

Về quyền, nhiệm vụ của đảng viên: Quyền của đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng được cụ thể hóa thông qua quy chế làm việc của chi bộ, giúp cho mọi đảng viên kịp thời nắm bắt được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các vấn đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Các cấp ủy thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền của đảng viên như: quyền được thông tin, thảo luận, tham gia ý kiến, biểu quyết, ứng cử và đề cử; được phê bình, chất vấn, báo cáo, kiến nghị và được yêu cầu trả lời, được trình bày ý kiến khi chi bộ xét, quyết định công tác. Cơ bản đảng viên trong toàn Đảng bộ thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của người đảng viên, có tư tưởng chính trị vững vàng, giữ gìn tư cách, phẩm chất đạo đức cách mạng và phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng, có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành sự phân công, điều động, luân chuyển của tổ chức. Đối với quyền của đảng viên dự bị được đảm bảo và phù hợp với điều kiện hiện nay.

Về thủ tục, quy trình, thẩm quyền kết nạp đảng viên (kể cả kết nạp lại): Về thủ tục, quy trình, thẩm quyền kết nạp đảng viên được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ từ khâu đánh giá xem xét, lựa chọn quần chúng ưu tú cử đi học lớp nhận thức về Đảng, chi bộ họp xét giới thiệu quần chúng ưu tú vào Đảng, tổ chức cho quần chúng khai lý lịch, xác minh, thẩm tra lý lịch, xin ý kiến các tổ chức đoàn thể nơi công tác và chi bộ nơi cư trú giới thiệu quần chúng ưu tú vào Đảng, đến việc tổ chức lễ kết nạp được thực hiện theo đúng hướng dẫn và quy định của Trung ương. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy cơ sở phân công cấp ủy viên và đảng viên là cán bộ lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể phụ trách đến từng chi bộ, có trách nhiệm phát hiện, bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng phấn đấu, tạo nguồn và từng bước nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và củng cố nâng cao chất lượng tổ chức Đảng ở thôn, bản.

Về thời gian dự bị đối với đảng viên; đảng viên dự bị bị kỷ luật: Cơ bản các chi, đảng bộ thực hiện nghiêm túc, đúng thẩm quyền, thủ tục theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng; đảng viên mới phải trải qua thời gian dự bị 12 tháng, tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp cho đảng viên, chi bộ tiếp tục giáo dục, rèn luyện và phân công đảng viên chính thức giúp đỡ đảng viên dự bị.

Về thủ tục, thẩm quyền, quy trình xét, công nhận đảng viên chính thức; xóa tên đảng viên; cho đảng viên ra khỏi Đảng: Khi hết 12 tháng dự bị, chi bộ xét và đề nghị cấp ủy có thẩm quyền công nhận đảng viên chính thức; việc xét công nhận đảng viên chính thức cơ bản các chi, đảng bộ thực hiện nghiêm túc, đúng thẩm quyền, thủ tục theo quy định. Khi hết thời gian dự bị nếu không đủ tư cách đảng viên thì chi bộ đề nghị lên cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị. Từ năm 2011 đến nay, Ban Thường vụ Huyện ủy đã quyết định công nhận đảng viên chính thức cho 1.769 đồng chí và xóa tên 07 đồng chí

không đủ điều kiện, tiêu chuẩn để chuyển đảng chính thức ra khỏi danh sách đảng viên dự bị. Các trường hợp xóa tên đảng viên, cho đảng viên ra khỏi Đảng được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

Về tuổi đảng của đảng viên: Khi đảng viên được công nhận chính thức thì tuổi đảng của đảng viên được tính từ ngày Ban Thường vụ Huyện ủy ra quyết định kết nạp.

Việc phát, quản lý thẻ đảng viên: Thẻ đảng viên được phát cho đảng viên được công nhận đảng viên chính thức⁴, sau khi có quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát thẻ đảng viên, cơ bản các chi bộ đã tổ chức lễ phát thẻ đảng cho đảng viên tại buổi sinh hoạt đảng gần nhất. Đảng viên được nhận thẻ đảng viên đã thực hiện đúng những quy định về sử dụng và bảo quản thẻ; định kỳ trong nhiệm kỳ Đại hội Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên nhằm kiểm tra tính pháp lý để xác nhận giá trị sử dụng của thẻ đảng viên và việc bảo quản, sử dụng thẻ của đảng viên, đồng thời, thực hiện đối khớp để phát hiện, xử lý số lượng đảng viên chênh lệch. Tính đến nay, đã thực hiện việc kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên lần thứ tư.

Về quản lý hồ sơ đảng viên, chuyển sinh hoạt đảng: Quản lý hồ sơ đảng viên và thủ tục chuyển sinh hoạt đảng được quản lý chặt chẽ, đúng quy định; hồ sơ đảng viên được bảo quản chặt chẽ theo chế độ "MẬT", các thủ tục trong hồ sơ được lưu trữ theo danh mục và được thống nhất theo quy định của Trung ương, hằng năm được rà soát, bổ sung đầy đủ, chính xác, kịp thời và tổ chức quản lý chặt chẽ theo quy định, phục vụ có hiệu quả sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy đối với công tác đảng viên, phân công công chức có trách nhiệm quản lý và có tù để bảo quản, đảm bảo đủ 100% hồ sơ đảng viên, không để thất lạc hay mất hồ sơ. Đến nay, Ban Thường vụ Huyện ủy đã bàn giao hồ sơ đảng viên cho 13 Đảng bộ xã, thị trấn thực hiện quản lý hồ sơ đảng viên theo quy định; hằng năm chỉ đạo Ban Tổ chức Huyện ủy tăng cường kiểm tra việc quản lý, khai thác hồ sơ đảng viên của Đảng ủy các xã, thị trấn. Khi đảng viên chuyển công tác, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, thôi việc, hoặc thay đổi nơi cư trú đã chủ động báo cáo với chi bộ và cấp ủy để làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng đảm bảo thủ tục và thời gian quy định, từ năm 2011 đến nay đã làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho 2.218 lượt đảng viên.

Về giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng cho đảng viên tuổi cao, sức yếu: Việc thực hiện giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng: hiện nay việc xem xét miễn công tác và sinh hoạt đảng cho đảng viên tại các chi bộ được thực hiện chặt chẽ. Những đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu, bị bệnh nặng tự nguyện làm đơn hoặc

⁴. Từ năm 2011 đến nay, làm thủ tục phát thẻ đảng viên cho 2 416 đảng viên

báo cáo trực tiếp với chi bộ; chi bộ họp xét, ra nghị quyết đề đảng viên được miễn công tác, sinh hoạt đảng (ghi sổ nghị quyết của chi bộ) và báo cáo với cấp ủy cơ sở. Khi đảng viên có nguyện vọng trở lại công tác và sinh hoạt đảng, làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo đề chi bộ xét, quyết định. Đến nay, tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện được miễn công tác và sinh hoạt đảng là 149 đồng chí.

Việc thi hành Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn về thi hành Điều lệ Đảng về điều kiện, tiêu chuẩn thủ tục kết nạp đảng viên; thủ tục công nhận đảng viên chính thức; việc phát, quản lý thẻ đảng viên, quản lý hồ sơ đảng viên, chuyển sinh hoạt đảng; miễn giảm công tác và sinh hoạt đảng cho đảng viên tuổi cao, sức yếu; kỷ luật, xóa tên đảng viên cơ bản là phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay.

3.3. Về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng (Chương II)

3.3.1. Kết quả thi hành các quy định về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng

Mỗi nhiệm kỳ ngay sau Đại hội, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quy chế làm việc, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng và ban hành quy chế làm việc bám sát quy định của Điều lệ Đảng, văn bản của cấp trên, phù hợp với điều kiện thực tiễn ở địa phương, cơ sở để tổ chức thực hiện; đề cao việc thực hiện nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức Đảng.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ hiểu rõ yêu cầu, nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của nguyên tắc tập trung dân chủ để thống nhất về tư tưởng, trách nhiệm của từng cá nhân trong tổ chức; phát huy trí tuệ của tập thể, cá nhân trong việc xây dựng Đảng, đồng thời nâng cao tính tổ chức, tính kỷ luật cho đảng viên.

Thường xuyên giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi tập thể cấp ủy và đội ngũ cán bộ, đảng viên; đề cao tính dân chủ, tính kỷ luật trong đơn vị, xác định quyền hạn và trách nhiệm của cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Chỉ đạo tăng cường công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình, duy trì chế độ sinh hoạt để phát huy sự lãnh đạo của tập thể và nâng cao trách nhiệm của cá nhân, từ đó xây dựng tập thể chất lượng, tiến bộ. Kiên quyết phê phán các hiện tượng mất dân chủ, dân chủ hình thức, gây chia rẽ mất đoàn kết nội bộ.

Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, nhất là người đứng đầu; kịp thời ngăn chặn, khắc phục các khuyết điểm, sai phạm của cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng cấp dưới khi mới mang nha dấu hiệu vi phạm. Qua đó, phòng ngừa hiệu quả các tệ nạn, các biểu hiện tha hóa trong tổ chức, nhất là biểu hiện vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, mất đoàn kết, độc đoán, chuyên quyền.

Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ huyện được thành lập tương ứng với cơ quan, đơn vị hành chính Nhà nước, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở mỗi cấp và trong toàn Đảng⁵.

(có Biểu số 6 kèm theo)

3.3.2. *Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng*

Về thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách: Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy đã thực sự coi trọng công tác xây dựng Đảng, tập trung xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; quán triệt sâu sắc nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, thực hiện nghiêm túc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm. Quyết liệt chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp đặc biệt chú trọng xây dựng quy định, quy chế nội bộ, mở rộng dân chủ trong Đảng và trong xã hội, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, xác định rõ thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, trách nhiệm tập thể và thẩm quyền cá nhân, trách nhiệm người đứng đầu.

Về trách nhiệm của cấp ủy trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới: Các cấp ủy, tổ chức đảng từ huyện đến cơ sở thực hiện tốt chế độ báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của tổ chức mình trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới; định kỳ thông báo tình hình hoạt động của tổ chức mình đến các tổ chức đảng trực thuộc.

Cấp ủy các cấp báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của tổ chức mình trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới; định kỳ thông báo tình hình hoạt động của tổ chức mình đến các tổ chức đảng trực thuộc, thực hiện tự phê bình và phê bình. Trước kỳ đại hội Ban Chấp hành khóa cũ chuẩn bị dự thảo các báo cáo, văn kiện, các vấn đề về đại biểu dự đại hội, đề án nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra và kế hoạch tổ chức đại hội; thông báo số lượng đại biểu và phân bổ đại biểu cho các đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Chỉ đạo việc bầu cử đại biểu bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục quy định; quyết định và thông báo thời gian khai mạc đại hội; cung cấp tài liệu cho ban thẩm tra tư cách đại biểu về tình hình, kết quả bầu cử đại biểu và những vấn đề liên quan đến tư cách đại biểu; cung cấp tài liệu cho đoàn chủ tịch để trả lời các vấn đề do đảng viên, đại biểu đại hội yêu cầu liên quan đến các ứng cử viên; chuẩn bị tài liệu cho cấp ủy khóa mới để bầu các chức danh lãnh đạo của cấp ủy, ủy ban kiểm tra khóa mới trong phiên họp lần thứ nhất. Kịp thời thông tin tình hình và kết quả đại hội tới tất cả các chi, đảng bộ trực thuộc.

⁵ Tính đến nay, Đảng bộ huyện có 51 tổ chức cơ sở đảng (16 đảng bộ, 36 chi bộ), 208 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở ((08 chi bộ trực thuộc đảng ủy công an, 03 chi bộ trực thuộc đảng bộ quân sự, 09 chi bộ trực thuộc Đảng ủy Trung tâm y tế; 188 chi bộ trực thuộc đảng ủy cấp xã (126 chi bộ ban, 35 chi bộ trường học, 13 chi bộ trạm y tế, 13 chi bộ công an cấp xã, 01 chi bộ DN tư nhân))

Về thực hiện tự phê bình và phê bình: Ban Thường vụ Huyện ủy, cấp ủy cơ sở, chi bộ, tập thể lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể các cấp và đảng viên thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân theo đúng quy định. Báo cáo kiểm điểm hằng năm được lấy ý kiến đóng góp của các chủ thể có liên quan làm cơ sở để các chủ thể tham gia đánh giá, đề xuất mức xếp loại theo quy định. Cấp trên gợi ý kiểm điểm đối với cá nhân và tập thể cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp dưới trực tiếp những nội dung cần làm rõ khi kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Sau kiểm điểm xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm của tập thể; cá nhân xây dựng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu để phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm. Cuối nhiệm kỳ đại hội tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội ở các cấp.

Về chấp hành nghị quyết của Đảng: Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ đã đề ra; xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh về mọi mặt, lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức vững mạnh, liên hệ mật thiết với Nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng.

Về thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức: Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đến từng cán bộ, đảng viên, đảm bảo mọi cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ tham gia đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đúng nguyên tắc thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức.

Về nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo: Mỗi nhiệm kỳ, tại Đại hội đảng bộ các cấp triển khai đầy đủ nhiệm vụ của Đại hội, trong đó tập trung đánh giá kết quả nhiệm kỳ vừa qua và đề ra nhiệm vụ trọng tâm, chương trình trọng điểm thực hiện trong cả nhiệm kỳ về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương, cơ sở; cấp ủy các cấp xây dựng chương trình hành động, nghị quyết chuyên đề nhằm lãnh đạo thực hiện đồng bộ với chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và cấp mình sát với tình hình thực tiễn. Qua đó, nghị quyết của Đảng đã kịp thời đi vào cuộc sống, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Về việc lập hệ thống tổ chức của Đảng: Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ huyện hiện nay được thành lập theo cấp hành chính của Nhà nước, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở mỗi cấp và của toàn Đảng bộ; việc thành lập hoặc

giải thể tổ chức đảng được thực hiện đảm bảo theo quy định. Từ năm 2011 đến nay, Ban Thường vụ Huyện ủy đã quyết định thành lập 36 tổ chức cơ sở đảng và giải thể 27 tổ chức cơ sở đảng khi không còn phù hợp về mặt tổ chức; chuyển giao, sát nhập 05 tổ chức cơ sở; Đảng ủy cơ sở quyết định thành lập 94 tổ chức đảng và giải thể 37 tổ chức đảng, hợp nhất 50 tổ chức đảng trực thuộc. Đến nay 100% các xã, thị trấn và 03 đơn vị có trên 30 đảng viên chính thức đã thành lập Đảng bộ cơ sở; 35/45 cơ quan cấp huyện thành lập chi bộ cơ sở (còn 10 cơ quan, đơn vị sinh hoạt chi bộ ghép vì chưa đủ số lượng đảng viên); 100% bản, trường học, trạm y tế, công an cấp xã có chi bộ.

Về bầu cử trong Đảng và các nội dung liên quan đến bầu cử: Thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng, hướng dẫn của cấp trên về công tác nhân sự cấp ủy tại đại hội, cấp ủy đã thành lập tiểu ban nhân sự nhằm giúp cấp ủy chuẩn bị số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn nhân sự cấp ủy khóa mới. Tiểu ban nhân sự tổ chức xin ý kiến của các đồng chí cấp ủy đương nhiệm giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới và các chức danh chủ chốt của cấp ủy, trên cơ sở quy hoạch cấp ủy. Công tác bầu cử tại đại hội thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bình đẳng, trực tiếp, đa số quá bán; kết quả bầu cử được Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên chuẩn y theo quy định.

Về số lượng, cơ cấu, tiêu chí phân bổ, chỉ định, thẩm tra tư cách, bãi bỏ tư cách đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp: Về đại biểu dự đại hội được phân bổ ở tất cả các chi, đảng bộ trực thuộc, đảm bảo về số lượng, cơ cấu và tiêu chí của đại biểu, ở đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc đã thực hiện nghiêm việc bầu đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên đảm bảo đúng cơ cấu, số lượng quy định. Qua kết quả thẩm tra tư cách đại biểu, 100% đại biểu đủ tư cách dự đại hội.

Về tiêu chuẩn, số lượng cấp ủy viên của từng cấp: Các đồng chí được tin nhiệm bầu vào cấp ủy khóa mới đều đảm bảo tiêu chuẩn chung của cán bộ theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa VIII) về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và một số cụ thể nêu trong Chỉ thị của Bộ Chính trị. Số lượng cấp ủy viên được bầu tại đại hội đảm bảo số lượng đúng theo hướng dẫn của cấp trên; cơ cấu các ngành, các lĩnh vực, dân tộc thiểu số và cơ cấu nữ hợp lý phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương; cấp ủy viên được đại hội bầu đảm bảo được 3 độ tuổi và có tính kế thừa cao.

Về việc đổi mới cấp ủy qua mỗi nhiệm kỳ: Công tác nhân sự được các cấp ủy đảng chuẩn bị chu đáo, chặt chẽ, công tâm, khách quan; thực hiện đúng quy trình, nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu và số dư theo quy định, đảm bảo đổi mới cấp ủy các cấp là 1/3 tổng số cấp ủy viên mỗi nhiệm kỳ, thường xuyên rà soát, bổ sung, kiện toàn cấp ủy viên còn thiếu.

Về nhiệm vụ của đoàn chủ tịch tại đại hội: Trong đại hội đoàn chủ tịch điều hành việc bầu cử theo đúng Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp trên

như: Hướng dẫn đề đại hội thảo luận tiêu chuẩn cấp ủy viên, số lượng, cơ cấu cấp ủy; tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên. Đề cử danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị. Hướng dẫn việc ứng cử, đề cử. Tổng hợp danh sách những người ứng cử, được đề cử; đề xuất, báo cáo với đại hội xem xét, quyết định những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử. Lập danh sách bầu cử, lấy biểu quyết của đại hội thông qua số lượng và danh sách bầu cử. Giới thiệu ban kiểm phiếu, trưởng ban kiểm phiếu đề đại hội biểu quyết. Chỉ đạo hoạt động của ban kiểm phiếu, phổ biến quy tắc, thủ tục bầu cử trong đại hội. Giải đáp những ý kiến của đại biểu về nhân sự trong quá trình chuẩn bị bầu cử.

Về tổ chức, hoạt động và mối quan hệ công tác của các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy: Các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Huyện ủy tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Huyện ủy; không có sự chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ; bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tình hình tổ chức đảng và đảng viên của Đảng bộ huyện. Căn cứ vào biên chế được giao Ban Thường vụ Huyện ủy đã quyết định biên chế và số lượng cấp phó của mỗi cơ quan bảo đảm tinh gọn, cân đối giữa các cơ quan; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến và đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm về lĩnh vực được phân công với Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo quy định.

3.4. Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương (Chương IV)

3.4.1. Kết quả thi hành các quy định về cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương

Cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác chuẩn bị văn kiện đại hội; báo cáo chính trị được chuẩn bị công phu, bám sát chủ trương, sự chỉ đạo của cấp trên, bảo đảm chất lượng, đánh giá được ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm; xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị; báo cáo kiểm điểm của cấp ủy thể hiện tính chiến đấu cao, phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, thẳng thắn, làm rõ ưu, khuyết điểm của tập thể, cá nhân cấp ủy viên, gắn với trách nhiệm cá nhân theo chức trách, nhiệm vụ được giao; dự thảo nghị quyết đại hội được chuẩn bị đầy đủ nội dung, sát với báo cáo chính trị trình đại hội; dự thảo chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội được các cấp ủy chủ động xây dựng với nội dung cụ thể, bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ của nghị quyết.

Công tác nhân sự được các cấp ủy đảng chuẩn bị chu đáo, chặt chẽ, công tâm, khách quan; thực hiện đúng quy trình, nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu và số dư theo quy định. Đề án nhân sự được thực hiện đúng nguyên

tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ và tạo sự đoàn kết, thống nhất, sự đồng thuận trong tập thể cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy. Nhân sự được lựa chọn tham gia cấp ủy khóa mới đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định, thực sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ, năng lực, uy tín trong thực hiện nhiệm vụ.

(có các Biểu số 9, 10 kèm theo)

3.4.2. *Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương*

Về đại hội đảng bộ cấp huyện: Quy trình đại hội đảm bảo theo đúng quy định; chương trình đại hội được cấp ủy khóa cũ chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng. Đại hội thực hiện nghiêm túc 4 nội dung: tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới; thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội của Đảng và văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh; bầu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, UBKT, chủ nhiệm UBKT cấp ủy; bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ cấp trên⁶. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện được tiến hành theo đúng chương trình, kế hoạch đề ra; tại phiên trù bị, đại hội đã bầu các cơ quan điều hành, giúp việc đại hội; trong quá trình diễn ra đại hội, các cơ quan điều hành, giúp việc đại hội thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn, quy chế làm việc của đại hội, quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng; đoàn chủ tịch thực hiện tốt việc điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc do Đại hội biểu quyết thông qua, đảm bảo dân chủ, khoa học và chặt chẽ; phân công nhiệm vụ các thành viên điều hành phù hợp; dành nhiều thời gian cho các đại biểu thảo luận, tham gia các ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội. Đại hội Đảng bộ huyện được tổ chức 02 ngày (phiên trù bị 1/2 ngày) đảm bảo theo quy định, hướng dẫn của cấp trên.

⁶ Nhiệm kỳ 2015-2020: Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện bầu được 37 cấp ủy viên. Trong đó, số cấp ủy viên tham gia lần đầu 13 đồng chí (đạt 35,1%), nữ 07 đồng chí (đạt 18,9%); cấp ủy là người dân tộc thiểu số 12 đồng chí (đạt 32,4%); dưới 40 tuổi 17 đồng chí (đạt 45,9%), từ 40 - 50 tuổi 15 đồng chí (đạt 40,5%), trên 50 tuổi 05 đồng chí (đạt 13,5%); độ tuổi bình quân của cấp ủy 40,5 tuổi. Tại hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ huyện bầu Ban Thường vụ 11 đồng chí, trong đó tham gia lần đầu 04 đồng chí, nữ 01 đồng chí, người dân tộc thiểu số 04 đồng chí (đạt 36,3%); từ 40 - 50 tuổi 10 đồng chí (đạt 90,9%), trên 50 tuổi 01 đồng chí (đạt 9,1%), tuổi bình quân 47,3 tuổi. Bầu các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đảm bảo cơ cấu, đủ số lượng quy định. Đại hội Đảng bộ huyện bầu được 20 đại biểu chính thức, 02 đại biểu dự khuyết đi dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII.

Nhiệm kỳ 2020-2025: Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện bầu được 35 cấp ủy viên. Trong đó, số cấp ủy viên tham gia lần đầu 09 đồng chí (đạt 25,7%), nữ 05 (đạt 14,3%); cấp ủy là người dân tộc thiểu số 11 đồng chí (đạt 31,4%), dưới 40 tuổi 08 đồng chí (đạt 22,9%), từ 40 - 50 tuổi 20 đồng chí (đạt 57,1%), trên 50 tuổi 07 đồng chí (đạt 20%); độ tuổi bình quân của cấp ủy 43,3 tuổi. Tại hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ huyện bầu Ban Thường vụ 10 đồng chí, trong đó tham gia lần đầu 02 đồng chí, nữ 01 đồng chí; người dân tộc thiểu số 05 đồng chí (đạt 50%); từ 40 - 50 tuổi 07 đồng chí (đạt 70%), trên 50 tuổi 03 đồng chí (đạt 30%), tuổi bình quân 48,1 tuổi; để khuyết 01 vị trí Phó chủ tịch UBND huyện do chưa chuẩn bị được nhân sự. Bầu các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đảm bảo cơ cấu, đủ số lượng quy định. Đại hội Đảng bộ huyện bầu được 20 đại biểu chính thức, 02 đại biểu dự khuyết đi dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Về nhiệm vụ, quyền hạn của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy, bí thư cấp ủy cấp huyện; quy chế làm việc và chế độ sinh hoạt: Ngay từ đầu nhiệm kỳ Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, quy chế đã quy định rõ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, chế độ hội họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, Bí thư, phó Bí thư Huyện ủy⁷.

3.5. Về tổ chức cơ sở đảng (Chương V)

3.5.1. Kết quả thi hành các quy định về tổ chức cơ sở đảng

Các tổ chức cơ sở đảng cơ bản chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ để lãnh đạo thực hiện có hiệu quả; xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh về mọi mặt; lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức kinh tế, hành chính, sự nghiệp, quốc phòng, an ninh và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh; liên hệ mật thiết với Nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng.

Việc quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy các cấp về xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức đảng luôn được Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm chỉ đạo⁸. Qua đó, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cấp ủy đã nhận thức được vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng là hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của cơ quan, đơn vị. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở nói chung và của tổ chức cơ sở đảng nói riêng từng bước được nâng lên, có chuyển biến rõ rệt.

Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm hơn và có chuyển biến tích cực. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ chủ động rà soát, bổ sung, sửa đổi quy chế làm

⁷ Quy chế số 02/QC/HU, ngày 25/11/2013 của Huyện ủy về quy chế làm việc của BCH, BTV và Thường trực Huyện ủy khóa XVIII, nhiệm kỳ 2010-2015; Quy chế số 01-QC/HU, ngày 28/8/2015 của Huyện ủy về quy chế làm việc của BCH, BTV và Thường trực Huyện ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2015-2020; Quy chế số 09-QC/HU, ngày 17/10/2017 của Huyện ủy về quy chế làm việc của BCH, BTV và Thường trực Huyện ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2015-2020; Quy chế số 15-QC/HU, ngày 26/9/2019 của Huyện ủy về quy chế làm việc của BCH, BTV và Thường trực Huyện ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2015-2020; Quy chế số 02-QC/HU, ngày 18/8/2020 của Huyện ủy về quy chế làm việc của BCH, BTV và Thường trực Huyện ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025; Quy chế số 08-QC/HU, ngày 06/10/2021 của Huyện ủy về quy chế làm việc của BCH, BTV và Thường trực Huyện ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025.

⁸ Thực hiện Kết luận số 38-KL/TW, ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; Kế hoạch số 187-KH/TU, ngày 26/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 38-KL/TW.

việc đảm bảo phù hợp với các quy định của Trung ương, của tỉnh về chức năng, nhiệm vụ của một số loại hình tổ chức đảng.

(có Biểu số 6 kèm theo)

3.5.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định tổ chức cơ sở đảng

Về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng: Tổ chức cơ sở đảng đã nhận thức và xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức cơ sở đảng trong hệ thống chính trị; đồng thời, đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện trên mọi lĩnh vực ở cơ sở, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân; tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những vi phạm. Qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ cả về nhận thức và hành động của mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện về phai nhạt lý tưởng cách mạng, sa vào chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, vụ lợi cá nhân của cán bộ, đảng viên.

Về đại hội cấp cơ sở: Đại hội cấp cơ sở thực hiện đầy đủ 4 nội dung theo quy định cụ thể là: (1) Báo cáo tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội và xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của đảng bộ nhiệm kỳ tiếp theo; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và dự thảo văn kiện đại hội đại biểu đảng bộ huyện; đóng góp ý kiến về tiêu chuẩn, cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện theo hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên; (3) Bầu cấp ủy khóa mới⁹; (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Số lượng cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở: Căn cứ vào tình hình và số lượng đảng viên của từng đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy định hướng số lượng cấp ủy cho các đảng bộ cơ sở theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, cấp ủy viên được đại hội bầu ở đảng bộ các xã, thị trấn từ 11 đến 15 đồng chí.

Về số lượng đảng viên tối thiểu để lập đảng bộ cơ sở: Điều kiện về số lượng đảng viên chính thức để thành lập chi bộ cơ sở (3 đảng viên chính thức trở lên) và

⁹ * Nhiệm kỳ 2015-2020: Đại hội bầu được 257 cấp ủy viên. Trong đó, đảng bộ cơ sở bầu 214 đồng chí (Ban thường vụ 55; Bí thư 16; Phó bí thư 23); chi bộ cơ sở bầu được 43 đồng chí. Số cấp ủy viên tham gia lần đầu 69 (đạt 26,8%), nữ 44 (đạt 17,1%); người dân tộc thiểu số 123 (đạt 47,9%); dưới 40 tuổi 159 (đạt 61,9%), từ 40 - 50 tuổi 66 (đạt 25,7%), trên 50 tuổi 32 (đạt 12,4%); độ tuổi bình quân của cấp ủy 41,75 tuổi

* Nhiệm kỳ 2020-2025: Đại hội bầu được 253 cấp ủy viên. Trong đó, đảng bộ cơ sở bầu 183 đồng chí (Ban thường vụ 55; Bí thư 16; Phó bí thư 23), chi bộ cơ sở bầu được 70 đồng chí. Số cấp ủy viên tham gia lần đầu 75 (đạt 29,64%), nữ 54 (đạt 21,34%), người dân tộc thiểu số 125 (đạt 49,41%); dưới 40 tuổi 132 (đạt 52,17%), từ 40 - 50 tuổi 101 (đạt 39,92%), trên 50 tuổi 20 (đạt 7,91%); độ tuổi bình quân của cấp ủy 37,44 tuổi.

đảng bộ cơ sở (30 đảng viên chính thức trở lên) là hợp lý với tình hình và điều kiện hiện nay.

Chế độ sinh hoạt của cấp ủy cơ sở, chi bộ và đảng bộ cơ sở: Thực hiện các Chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương, tinh về duy trì chế độ sinh hoạt và nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi ủy, chi bộ, đảng ủy và đảng bộ cơ sở, hầu hết các cấp ủy đã nhận thức sâu sắc và từng bước đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt, nội dung sinh hoạt có trọng tâm, thiết thực, giải quyết tốt các vấn đề quan trọng của địa phương, cơ quan, đơn vị. Qua đó góp phần nâng cao trình độ, nhận thức cho đảng viên trong việc xác định rõ vị trí, nhiệm vụ của mình, phát huy dân chủ tham gia ý kiến thảo luận xây dựng Nghị quyết và thực hiện tốt nghị quyết của chi bộ và cấp ủy đã đề ra.

Hình thức sinh hoạt các loại hình chi bộ đã từng bước phù hợp với tình hình hiện nay, các chi bộ căn cứ vào định hướng nội dung sinh hoạt của cấp trên để lựa chọn nội dung và hình thức sinh hoạt phù hợp với điều kiện của chi bộ.

Về nhiệm kỳ đại hội của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở: Đối với nhiệm kỳ đại hội của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở là 5 năm 2 lần là chưa phù hợp để thực hiện các mục tiêu về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của chi bộ và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết của đảng bộ cấp trên, vì vậy nên thống nhất nhiệm kỳ đại hội của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở như nhiệm kỳ của chi bộ cơ sở để thống nhất trong lãnh đạo và chỉ đạo.

Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện nhìn chung chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ đã đề ra; xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh về mọi mặt, lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức vững mạnh, liên hệ mật thiết với nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng.

3.6. Về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam (Chương VI)

3.6.1. Kết quả thi hành các quy định về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam

Ban Thường vụ Huyện ủy luôn quan tâm lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội, Công an; Nhà nước thống nhất quản lý đối với Quân đội, Công an và sự nghiệp quốc phòng, an ninh theo quy định của Hiến pháp và pháp luật phù hợp tình hình thực tiễn xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân Việt Nam. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quân sự quốc phòng địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân tại

các xã, thị trấn, ngay từ đầu nhiệm kỳ Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ định đồng chí Bí thư Huyện ủy tham gia cấp ủy và giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện; đồng chí Phó Bí thư - chủ tịch UBND huyện tham gia cấp ủy Quân sự huyện và phụ trách Đảng ủy Công an huyện.

Hiện nay Đảng bộ huyện có 01 đảng bộ Quân sự với 03 chi bộ trực thuộc; 01 đảng bộ Công an huyện với 08 chi bộ trực thuộc; 13 chi bộ Công an xã, thị trấn trực thuộc đảng ủy các xã, thị trấn.

3.6.2. Đánh giá việc thi hành các quy định về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam

Việc định hướng tư tưởng gắn với các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng của lực lượng vũ trang được cơ quan chính trị cấp trên phối hợp với Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang, vừa thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương.

Quy định hiện nay về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân là hợp lý, đồng bộ và thống nhất theo tổ chức biên chế của lực lượng vũ trang nói chung.

3.7. Về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp (Chương VII)

3.7.1. Kết quả thi hành các quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra

Huyện ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các văn bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trên địa bàn, như: Quy định về tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy; quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật và giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Hằng năm, xây dựng, ban hành Chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, đồng thời chỉ đạo UBKT Huyện ủy chủ động xây dựng, ban hành Hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát để triển khai thực hiện; chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm. Chỉ đạo Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở căn cứ các quy định của cấp trên và của Huyện ủy cụ thể hóa xây dựng quy định, chương trình kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ sở.

Kết quả từ 2011 đến nay, Huyện ủy, UBKT Huyện ủy đã ban hành được 35 văn bản, trong đó Huyện ủy ban hành 18 văn bản, UBKT Huyện ủy ban hành 17 văn bản. Thực hiện 1.216 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 1.051 tổ chức đảng, 1.625 đảng viên, trong đó: Huyện ủy tổ chức thực hiện 73 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 190 lượt tổ chức đảng và lượt 293 đảng viên; Đảng ủy cơ sở thực hiện

kiểm tra 638 cuộc đối với 861 lượt tổ chức Đảng và lượt 468 đảng viên; Chi bộ trực thuộc thực hiện 505 cuộc với 864 lượt đảng viên. Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện 814 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 897 tổ chức đảng, 4.445 đảng viên, trong đó: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thực hiện 39 cuộc kiểm tra đối với 87 lượt tổ chức đảng, 2.586 lượt đảng viên; 16 cuộc giám sát đối với 84 lượt tổ chức đảng, 55 lượt đảng viên; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở thực hiện 291 cuộc kiểm tra đối với 418 lượt tổ chức đảng, 1.580 lượt đảng viên; 468 cuộc giám sát đối với 308 lượt tổ chức đảng, 224 lượt đảng viên.

Nội dung kiểm tra, giám sát: Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện việc thu, nộp ngân sách trên địa bàn; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng; công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong thực hiện chế độ chính sách cho học sinh; công tác thu, chi đảng phí....

Qua các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy, UBKT các cấp đã chỉ rõ những ưu, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các tổ chức đảng, đảng viên; kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa, nâng cao trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên nhất là người đứng đầu tổ chức đảng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ được giao; chưa phát hiện các tổ chức đảng, đảng viên phạm qua công tác kiểm tra đến mức phải xem xét, thi hành kỷ luật theo quy định.

3.7.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp

Về tổ chức đảng phải tiến hành kiểm tra, giám sát; tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng: Các cấp ủy đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hằng năm theo quy định. Nội dung kiểm tra, giám sát trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào đối tượng, lĩnh vực, nhạy cảm dễ phát sinh vi phạm, tiêu cực, những vấn đề bức xúc mà cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm. Các tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát nghiêm túc chấp hành quyết định kiểm tra, giám sát của cấp trên, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan theo quy định; báo cáo kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm theo kết luận kiểm tra, kết quả giám sát đảm bảo thời gian yêu cầu.

Về cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát: Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở nghiêm túc tổ chức quán triệt các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; xây dựng phương hướng nhiệm vụ công tác

kiểm tra, giám sát toàn khoá, chương trình trình kiểm tra giám sát hằng năm của cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp để triển khai tổ chức thực hiện. Các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy các cấp được thực hiện cơ bản đúng kế hoạch đề ra, từng bước đảm bảo chặt chẽ, chất lượng, hiệu quả. Qua kiểm tra, giám sát đã kết luận rõ ưu, khuyết điểm, xác định nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ, kịp thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm quy định Điều lệ Đảng.

Về chế độ làm việc của ủy ban kiểm tra các cấp: UBKT các cấp làm việc theo chế độ tập thể, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của UBKT cấp trên. Cấp ủy các cấp lãnh đạo UBKT thực hiện cơ bản đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng quy định. Các cuộc kiểm tra, giám sát đạt kế hoạch đề ra, chất lượng từng bước được nâng cao, quy trình thủ tục thực hiện cơ bản đảm bảo theo hướng dẫn.

3.8. Về khen thưởng, kỷ luật (Chương VIII)

3.8.1. Kết quả thi hành các quy định về khen thưởng, kỷ luật

Về khen thưởng: Huyện ủy kịp thời thực hiện việc khen thưởng để khích lệ, động viên đối với tổ chức đảng và đảng viên; công tác thi đua khen thưởng được duy trì nền nếp, chặt chẽ đảm bảo tính dân chủ, công khai, kịp thời, đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, thủ tục, phản ánh đúng thực chất, coi trọng chất lượng, khắc phục được bệnh thành tích, gắn vai trò trách nhiệm của các cấp ủy với trách nhiệm của người đứng đầu, sự gương mẫu của đảng viên trong việc đánh giá, phân loại và bình xét khen thưởng; các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên đều có những giá trị tặng phẩm kèm theo phù hợp¹⁰. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã thực hiện nghiêm túc quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên; công tác thi đua, khen thưởng tổ chức chức đảng, đảng viên trong những năm qua được thực hiện nghiêm túc đảm bảo đúng thẩm quyền, hình thức, tiêu chuẩn và đối tượng theo quy định; qua đó đã khích lệ, động viên kịp thời những tổ chức đảng và đảng viên có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ¹¹.

¹⁰. Từ năm 2011 đến nay: Ban Thường vụ Huyện ủy đã tặng giấy khen cho 102 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 3 năm liền, 74 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền, 192 tổ chức đảng đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu trong năm và 3 năm liền; đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, tặng bằng khen cho 61 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền, 32 tổ chức đảng đạt trong sạch vững mạnh 3 năm và 5 năm liền

Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng cho 365 lượt đảng viên (trong đó Huy hiệu 30 năm tuổi đảng cho 169 đảng viên, Huy hiệu 40 năm tuổi đảng cho 92 đảng viên, Huy hiệu 45 năm tuổi đảng cho 56 đảng viên; Huy hiệu 50 năm tuổi đảng cho 29 đảng viên; Huy hiệu 55 năm tuổi đảng cho 13 đảng viên; Huy hiệu 60 năm tuổi đảng cho 03 đảng viên, Huy hiệu 65 năm tuổi đảng cho 02 đảng viên, Huy hiệu 70 năm tuổi đảng cho 01 đảng viên).

¹¹. Từ năm 2011 đến nay. Các chi, đảng bộ cơ sở đã tặng giấy khen cho 3 426 lượt đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm, 1.317 lượt tổ chức đảng đạt trong sạch vững mạnh trong năm

Về kỷ luật đảng viên: Cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kịp thời kiểm tra, xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm và thi hành kỷ luật theo thẩm quyền góp phần giữ nghiêm kỷ luật Đảng. Từ năm 2011 đến nay: Tổng số đảng viên phải thi hành kỷ luật là 268 đảng viên, đã thi hành kỷ luật 268 đảng viên. Trong đó: Khiển trách 167 đảng viên; cảnh cáo 50 đảng viên; cách chức 07 đảng viên; khai trừ 44 đảng viên. Nội dung vi phạm: Vi phạm CSĐSKHHGD; Luật hôn nhân gia đình; luật hình sự; có hành vi bạo lực trong gia đình; vi phạm đạo đức nghề nghiệp; tự ý ra nước ngoài không báo cáo cấp ủy quản lý; chấp hành cam kết không nghiêm túc, không khắc phục sửa chữa, sai lầm khuyết điểm làm ảnh hưởng đến mối quan hệ quần dân và cơ quan đơn vị; không chấp hành mệnh lệnh của cấp trên; vi phạm nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; có quan hệ bất chính; sử dụng giấy chứng nhận không hợp pháp; đánh bài ăn tiền, tàng trữ trái phép chất ma túy...

3.8.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về khen thưởng, kỷ luật

Các cấp ủy đảng đã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ; thường xuyên quán triệt các quy định, hướng dẫn của Trung ương về thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, do vậy các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật Đảng. Các đảng viên vi phạm phải thi hành kỷ luật Đảng chấp hành nghiêm túc quyết định kỷ luật, không có đơn thư, khiếu nại kỷ luật Đảng.

Các quy định về hình thức kỷ luật tổ chức đảng, hình thức kỷ luật đảng viên; thẩm quyền, quy trình, thủ tục thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; khiếu nại và thẩm quyền giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; quy định về hình thức khai trừ ra khỏi Đảng đối với đảng viên phạm tội hình sự; về thời hạn để bổ nhiệm, giới thiệu vào cấp ủy đối với đảng viên bị kỷ luật cách chức; các quy định, hướng dẫn quy trình, thủ tục thi hành kỷ luật Đảng; việc lập tổ chức đảng mới hoặc giới thiệu sinh hoạt đảng cho đảng viên khi tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán hiện nay là phù hợp, rõ ràng, dễ áp dụng thực hiện.

3.9. Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (Chương IX)

3.9.1. Kết quả thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Huyện ủy đã triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị trên địa bàn huyện: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới hoạt động của HĐND trong việc tổ chức kỳ họp, ban hành nghị quyết để tổ chức thực hiện; hoạt động giám sát tập trung vào những lĩnh vực, vấn đề thiết yếu,

ảnh hưởng trực tiếp đến Nhân dân và được nhiều cử tri quan tâm. Phối hợp tổ chức tốt công tác tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị gửi các cơ quan chức năng xem xét giải quyết, đồng thời giám sát, đôn đốc việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Ủy ban nhân dân huyện đã chủ động cụ thể hóa các nghị quyết, chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, HĐND bằng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể; tập trung chỉ đạo trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tăng cường công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; làm tốt công tác khen thưởng; tiếp tục kiện toàn cán bộ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát động các phong trào thi đua yêu nước, nhân đạo, từ thiện gắn với nhiệm vụ chính trị của huyện và của từng tổ chức; quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tích cực phối hợp với các cơ quan thực hiện giám sát, phản biện xã hội và tham gia, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, kịp thời phản ánh với tổ chức đảng, chính quyền; quan tâm củng cố, xây dựng tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, đoàn viên, hội viên.

Quan tâm giới thiệu và đề nghị giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn để ứng cử hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định. Từ năm 2011 đến nay, đã thực hiện giới thiệu ứng cử và bổ nhiệm 133 đồng chí¹².

(có số 11, 13 kèm theo)

3.9.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Các tổ chức đảng trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội lãnh đạo cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng thành văn

¹² Thực hiện giới thiệu ứng cử và bổ nhiệm 133 đồng chí, trong đó: Năm 2011: 19 đồng chí (cấp trưởng 03, cấp phó 16). Năm 2012: 20 đồng chí (cấp trưởng 07, cấp phó 13). Năm 2013: 14 đồng chí (cấp trưởng 04, cấp phó 10). Năm 2014: 14 đồng chí (cấp trưởng 03, cấp phó 11). Năm 2015: 09 đồng chí (cấp trưởng 06, cấp phó 03). Năm 2016: 20 đồng chí (cấp trưởng 05, cấp phó 15). Năm 2017: 09 (cấp trưởng 03, cấp phó 06). Năm 2018: 09 đồng chí (cấp trưởng 02, cấp phó 07). Năm 2019: 04 đồng chí (cấp trưởng 03, cấp phó 01). Năm 2020: 08 đồng chí (cấp trưởng 06, cấp phó 02). Năm 2021: 14 đồng chí (cấp trưởng 08, cấp phó 04). Năm 2022: 03 đồng chí (cấp trưởng 01, cấp phó 02). Năm 2023: 04 đồng chí (cấp trưởng 02, cấp phó 02).

bản pháp luật của Nhà nước, văn bản của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được quy định trong Điều lệ Đảng; quy định Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ là cần thiết và phù hợp. Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ; quy định về luân chuyển cán bộ. Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến về kế hoạch sử dụng biên chế của các cơ quan khối Đảng, Nhà nước.

Việc quy định các tổ chức đảng giới thiệu những cán bộ đủ tiêu chuẩn để bổ nhiệm, ứng cử vào chức danh lãnh đạo của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội đã tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, phù hợp và thuận lợi trong thực hiện. Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện nghiêm việc giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn để ứng cử hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định.

3.10. Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Chương X)

3.10.1. Kết quả thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Huyện ủy luôn quan tâm, định hướng đến công tác tư tưởng, cán bộ và tổ chức các hoạt động của tổ chức Đoàn; đảm bảo cho tổ chức Đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ, tập hợp đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia vào tổ chức Đoàn, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện. Lãnh đạo cụ thể hóa bằng kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về công tác thanh niên; tạo điều kiện để thanh niên tham gia phát triển kinh tế, nâng cao trình độ, được cống hiến sức trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Các tổ chức Đoàn thường xuyên tổ chức và phát động các phong trào thi đua, giao cho thanh niên chịu trách nhiệm thực hiện, những công việc khó đòi hỏi sự nhiệt tình, xung kích, giúp thanh niên có điều kiện phát huy khả năng, từ đó xây dựng động cơ vào Đảng đúng đắn cho đoàn viên thanh niên. Từ năm 2011 đến nay, tổ chức đoàn đã giới thiệu 1.433 đoàn viên ưu tú đi học lớp tìm hiểu về Đảng, trong đó có 1.264 đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng. Hiện nay, toàn huyện có 357 đảng viên trong độ tuổi đoàn, sinh hoạt và công tác trong tổ chức Đoàn đã phát huy được tinh thần xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ để cống hiến cho các hoạt động của Đoàn.

3.10.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Việc cấp ủy đảng lãnh đạo trực tiếp tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, công tác tổ chức và cán bộ như hiện nay là đầy đủ, toàn diện và thuận lợi trong công tác lãnh đạo của cấp ủy đảng.

Quy định về việc đảng viên còn trong độ tuổi đoàn phải sinh hoạt và công tác trong tổ chức đoàn trong Điều lệ Đảng là phù hợp.

3.11. Về tài chính của Đảng (Chương XI)

3.11.1. Kết quả thi hành các quy định về tài chính của Đảng

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ chính trị và chủ trương định hướng về công tác tài chính của cấp ủy, việc thực hiện dự toán của năm trước, cấp ủy các cấp lập dự toán và điều hành ngân sách luôn bám sát yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn, chế độ, định mức theo quy định của Đảng, Nhà nước, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chi thường xuyên cũng như nhiệm vụ phát sinh, đặc thù của cấp ủy các cấp.

Chỉ đạo Văn phòng Huyện ủy thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản đảm bảo tiết kiệm, đúng mục đích, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy đảng; hằng năm tham mưu cấp ủy lập dự toán ngân sách đúng quy định, sát với thực tế, đáp ứng kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên và chi không thường xuyên, chi đặc thù của cấp ủy. Kết thúc năm ngân sách, Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo Huyện ủy công tác tài chính, ngân sách đảng của Huyện ủy đảm bảo theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

3.11.2. Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về tài chính của Đảng

Về nguồn thu từ đảng phí và mức đóng đảng phí của đảng viên: Các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện việc thu, nộp, quản lý, sử dụng đảng phí cơ bản bám sát vào các văn bản hướng dẫn của cấp trên¹³ theo quy định. Mức đóng đảng phí của đảng viên phù hợp với thu nhập của từng đối tượng.

Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 21-HD/VPTW, ngày 04/3/2013 của Văn phòng Trung ương Đảng và nguồn kinh

¹³ Thông tư số 1539/2017/TT-BTC, ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Quy định số 3869 QĐ/VPTW, ngày 21/6/2019 của Văn phòng Trung ương về công khai dự toán và quyết toán ngân sách Nhà nước và tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản, các quỹ tại các cơ quan đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam; Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư về ban hành quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở; Hướng dẫn số 21-HD/VPTW, ngày 04/3/2013 của Văn phòng Trung ương về hướng dẫn một số điểm quy định cụ thể ban hành theo Quyết định số 99 QĐ/TW, ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư; Quyết định 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Ban Chấp hành Trung ương; Công văn số 141-CV/VPTW/nb, ngày 17/03/2011 của Văn phòng Trung ương; Hướng dẫn số 03 -HD/VPTW, ngày 6/7/2016 của Văn phòng Trung ương về thực hiện chế độ Đảng phí theo Quyết định số 342-QĐ/TW của Bộ Chính trị

phí nhà nước cấp từ chênh lệch đảng phí trích lại được phân bổ đầy đủ, kịp thời, đảm bảo kinh phí hoạt động chi thường xuyên của các chi, đảng bộ trực thuộc, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ được giao.

Về nguồn thu từ kinh tế Đảng (các đơn vị sự nghiệp của Đảng...), ngân sách Nhà nước, các nguồn thu khác: Việc lập, giao dự toán ngân sách Nhà nước của Huyện ủy luôn đảm bảo tính chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi quy định. Trong điều hành đã đảm bảo nguồn theo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo dự toán được giao, đảm bảo công khai, dân chủ; chú trọng sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, giao quyền tự chủ, đồng thời gắn với trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan và cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc xây dựng các quy định, quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở hợp pháp, hợp lý đúng theo hướng dẫn về chế độ, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Thực hiện nghiêm việc tiết kiệm 10% chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Việc giao và điều chỉnh ngân sách dựa trên cơ sở nhiệm vụ phát sinh trong năm thực hiện đúng theo tiêu chuẩn, quy định của Đảng và Nhà nước.

Lãnh đạo, chỉ đạo UBND huyện, các chi, đảng bộ cơ sở lập dự toán và quyết toán kinh phí theo Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư; đảm bảo kinh phí cho hoạt động công tác đảng của các tổ chức cơ sở đảng (bao gồm cả các chi, đảng bộ ngành dọc cấp theo kinh phí ngành).

Về quản lý tài chính, tài sản của Đảng: Qua triển khai thực hiện cho thấy các văn bản hướng dẫn lập dự toán, chế độ hạch toán rõ ràng, chi tiết các định mức lập dự toán thu, chi và giúp đơn vị không gặp vướng mắc trong khâu lập dự toán, quyết toán ngân sách hằng năm.

Về việc báo cáo và quyết định nhiệm vụ tài chính của các cấp ủy: Định kỳ các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng báo cáo tình hình tài chính đảng đảm bảo đúng theo quy định. Báo cáo phản ánh đầy đủ, chính xác nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ. Hằng năm, công khai tài chính, báo cáo nhiệm vụ tài chính đảng tại hội nghị cấp ủy cùng cấp.

Cấp ủy các cấp đã quan tâm lãnh đạo đối với công tác kiểm tra tài chính đảng; thường xuyên tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng, của Nhà nước liên quan đến quản lý tài chính đảng và công tác kiểm tra, giám sát tài chính đảng, để đối tượng được hưởng chế độ và người trực tiếp làm công tác kiểm tra tài chính đảng nắm chắc được chế độ, nguyên tắc thực hiện.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Huyện ủy đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, toàn diện Điều lệ

Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành Điều lệ Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, giữ vững đoàn kết nội bộ và thực hiện dân chủ, kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên từ huyện đến cơ sở đã nhận thức và xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong hệ thống chính trị; đồng thời, đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện trên mọi lĩnh vực ở cơ sở. Nhiều cấp ủy đã thực sự đổi mới nội dung, quy trình và xác định được những vấn đề trọng tâm, trọng điểm trong việc ban hành các nghị quyết; phương thức lãnh đạo của cấp ủy đã khắc phục được tình trạng bao biện làm thay công việc của chính quyền hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo. Quan tâm củng cố các tổ chức đảng yếu kém, tập trung chỉ đạo có hiệu quả việc xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể và đảng viên tiêu biểu xuất sắc. Việc đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hàng năm đã đi vào nền nếp.

Chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ được nâng lên rõ rệt, nội dung sinh hoạt cấp ủy, chi bộ có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động và sinh hoạt đảng, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII; tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng được phát huy hiệu quả, việc đấu tranh với những biểu hiện quan liêu, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ... có chuyển biến tích cực.

Phần lớn đội ngũ cán bộ, đảng viên và cấp ủy viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức lối sống lành mạnh, gương mẫu trong công tác, có năng lực, trình độ, thực hiện tốt việc "học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cơ sở đối với các cơ quan chuyên môn, đoàn thể được duy trì tốt; quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBMTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên được rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời; thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng, phân định rõ ràng trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và từng cấp ủy viên, giữa cấp ủy với lãnh đạo đơn vị; vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đoàn thể quần chúng ở cơ sở ngày càng thể hiện rõ hơn, quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện tốt hơn, thực chất hơn.

2. Hạn chế, khuyết điểm

Chất lượng, hiệu quả việc quán triệt, học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở một số tổ chức đảng chưa cao; một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện xem nhẹ công tác giáo dục lý luận chính trị, tinh thần thái độ học tập chưa tích cực. Việc

xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết của Đảng các cấp ở một số cấp ủy còn mang tính hình thức, chưa sát với tình hình thực tiễn. Việc cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, vận dụng vào tình hình thực tiễn ở đơn vị, địa phương của một số cán bộ chủ chốt, tổ chức đảng còn hạn chế.

Ý thức, thái độ nêu gương của một số cán bộ, đảng viên, nhất là một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt còn thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết; các giải pháp đề ra khắc phục sửa chữa khuyết điểm còn chung chung, thiếu cụ thể; tình trạng suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống vẫn còn xảy ra ở một số cán bộ, đảng viên đến mức phải xử lý kỷ luật.

Một số cấp ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên hằng năm chưa bám sát phương hướng nhiệm vụ, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Huyện ủy; việc thực hiện kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy còn hình thức, chưa quyết liệt; hiệu lực, hiệu quả chưa cao; quy trình, thủ tục, chất lượng thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát có mặt còn hạn chế; một số chi bộ bản chưa xây dựng được kế hoạch kiểm tra, giám sát để tổ chức thực hiện.

Việc giám sát của Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên có mặt còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

Việc nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân có lúc chưa kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát, vận động quần chúng hiệu quả chưa cao, chưa xử lý kịp thời và quyết liệt những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra, giám sát.

Một số cấp ủy cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến công tác xây dựng Đảng, việc triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết, chỉ thị còn chậm, chưa cụ thể hóa vào điều kiện đơn vị để thực hiện, chất lượng chưa đảm bảo. Một số tổ chức cơ sở đảng yếu về năng lực lãnh đạo, còn lúng túng, chưa xác định rõ nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, nhất là trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ.

Một số cấp ủy chính quyền cơ sở chưa thực sự coi trọng vị trí then chốt của công tác xây dựng Đảng; chưa dành nhiều thời gian, công sức để tập trung chỉ đạo, xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng. Công tác kiểm tra nắm tình hình cơ sở ở một số địa bàn chưa thường xuyên, sâu sát, dẫn đến việc phát hiện và xử lý một số vấn đề nảy sinh ở cơ sở còn bị động.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Bám sát Cương lĩnh, Điều lệ và các nghị quyết của Đảng, nhất là những nhiệm vụ trọng tâm về công tác xây dựng Đảng; nắm chắc tình hình và chủ động tham mưu, đề xuất, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Điều lệ Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện cho phù hợp với thực tế.

Hai là, chủ động, tích cực trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; có tư duy đổi mới, sáng tạo, cách tiếp cận khoa học, phù hợp; mạnh dạn tổ chức thực hiện với bước đi chắc chắn, không chủ quan, nóng vội; kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, toàn diện các mặt của công tác xây dựng Đảng.

Ba là, phải coi trọng công tác nghiên cứu, cụ thể hóa Điều lệ Đảng bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc từ thực tiễn công tác xây dựng Đảng. Trong tổ chức thi hành cần phải giữ đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm Điều lệ Đảng.

Bốn là, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành các văn bản của cấp mình để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng; thường xuyên bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế, hướng dẫn sát với tình hình thực tiễn.

Năm là, Cấp ủy các cấp, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng phải nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn nữa về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tổ chức cơ sở đảng, coi việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là một nội dung quan trọng, có ý nghĩa quyết định trong việc xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh. Nội dung sinh hoạt chi bộ phải trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, đáp ứng với tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên. Trong sinh hoạt chi bộ phải thực hiện mở rộng và phát huy dân chủ để mọi đảng viên tham gia ý kiến thảo luận xây dựng nghị quyết của chi bộ; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Kéo dài nhiệm kỳ đại hội của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở bằng nhiệm kỳ đại hội của chi bộ cơ sở.

Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở, đặc biệt là các chi bộ thôn bản.

2. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương

Quy định rõ hơn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của chi bộ có trên 30 đảng viên và các tổ đảng trực thuộc.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Đồng chí Nguyễn Ngọc Vinh, UVBTV - Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu

**T/M HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Cao Trang Trọng

THÔNG KÊ CÁC VĂN BẢN DẪN BAN HÀNH

(Kèm theo Báo cáo số 374-BC/HU, ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tam Dương)

Biểu số 1

Stt	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành
1	Nghị quyết			
1	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển và thâm canh cây chè chất lượng cao giai đoạn 2011-2015	01-NQ/HU	20/7/2011	Huyện ủy Tam Dương
2	Về việc tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã, thị trấn giai đoạn 2011-2015	02-NQ/HU	22/7/2011	Huyện ủy Tam Dương
3	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện phân công các chi, đảng bộ thuộc khối cơ quan trực thuộc Đảng bộ huyện giúp đỡ bản đặc biệt khó khăn	03-NQ/HU	08/01/2011	Huyện ủy Tam Dương
4	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển sản xuất lúa chất lượng cao giai đoạn 2011-2015	04-NQ/HU	11/02/2011	Huyện ủy Tam Dương
5	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2011-2015	05-NQ/HU	02/12/2011	Huyện ủy Tam Dương
6	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng nông thôn mới huyện Tam Dương đến năm 2020	05-NQ/HU	02/12/2011	Huyện ủy Tam Dương
7	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn mới	07-NQ/HU	03/02/2012	Huyện ủy Tam Dương
8	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển kinh tế rừng giai đoạn 2011-2015	08-NQ/HU	12/4/2012	Huyện ủy Tam Dương
9	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về sản xuất hàng nông sản xuất khẩu	09-NQ/HU	05/7/2013	Huyện ủy Tam Dương
10	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp huyện Tam Dương đến năm 2015	10-NQ/HU	05/7/2013	Huyện ủy Tam Dương

Stt	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành
11	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển thâm canh cây chè chất lượng cao giai đoạn 2015-2020	01-NQ/HU	02/11/2015	Huyện ủy Tam Đường
12	Nghị quyết đề nghị khen thưởng	02-NQ/HU	02/01/2018	Huyện ủy Tam Đường
13	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tam Đường lần thứ XX	01-NQ/DH	15/7/2020	Huyện ủy Tam Đường
14	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn bó với chế biến	02-NQ/DH	24/8/2020	Huyện ủy Tam Đường
15	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc	03-NQ/DH	10/9/2020	Huyện ủy Tam Đường
II	Kết luận			
1	Kết luận của BTV Huyện ủy về công tác cán bộ			Huyện ủy Tam Đường
III	Quy định			
1	Về nhiệm vụ và quyền hạn của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phân công phụ trách đảng bộ xã, thị trấn	01-QĐ/HU	06/10/2011	Huyện ủy Tam Đường
2	Về phân cấp quản lý cán bộ	03-QĐ/HU	10/12/2013	Huyện ủy Tam Đường
3	Giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện BTV Huyện ủy quản lý	04-QĐ/HU	21/7/2014	Huyện ủy Tam Đường
4	về tổ chức hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của BTV Huyện ủy	01-QĐ/HU	26/8/2015	Huyện ủy Tam Đường
5	Xây dựng quy hoạch cán bộ quản lý, lãnh đạo nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo	03-QĐ/HU	10/02/2017	Huyện ủy Tam Đường
6	Trách nhiệm, quyền hạn, quan hệ công tác của các đồng chí Ủy viên BTV, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện được phân công phụ trách Đảng bộ các xã, thị trấn	04-QĐ/HU	01/9/2017	Huyện ủy Tam Đường

Stt	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành
7	Về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện BTV Huyện ủy quản lý, BTV ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy quản lý	05-QĐ/HU	20/11/2017	Huyện ủy Tam Dương
8	Về luân chuyển cán bộ	06-QĐ/HU	10/4/2018	Huyện ủy Tam Dương
9	Về phân cấp quản lý cán bộ	07-QĐ/HU	15/5/2018	Huyện ủy Tam Dương
10	Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy	08-QĐ/HU	15/5/2018	Huyện ủy Tam Dương
11	Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên BCH Đảng bộ huyện, cán bộ, công chức cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ	01-QĐ/HU	20/6/2018	Huyện ủy Tam Dương
12	Tiếp công dân và xử lý đơn, thư của Thường trực Huyện ủy Tam Dương	02-QĐ/HU	15/01/2019	Huyện ủy Tam Dương
13	Tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện BTV Huyện ủy	03-QĐ/HU	03/5/2019	Huyện ủy Tam Dương
14	Về tổ chức hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của BTV Huyện ủy	04-QĐ/HU	19/6/2015	Huyện ủy Tam Dương
15	Bí thư Huyện ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý nhưng phản ánh, kiến nghị của dân	05-QĐ/HU	16/10/2019	Huyện ủy Tam Dương
16	Tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh gửi đến Huyện ủy	02-QĐ/HU	28/6/2021	Huyện ủy Tam Dương
17	Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của BTV Huyện ủy đối với công tác nội chính, phòng chống tham nhũng và cải cách tư pháp trên địa bàn huyện	03-QĐ/HU	20/7/2021	Huyện ủy Tam Dương
18	Quy trình xác minh đối với đơn khiếu nại, tố cáo thông tin phản ánh vi phạm trong lĩnh vực nội chính, chống tham nhũng	04-QĐ/HU	16/8/2021	Huyện ủy Tam Dương
19	Quy định của BTV Huyện ủy về công tác quy hoạch cán bộ	06-QĐ/HU	12/4/2022	Huyện ủy Tam Dương

Stt	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành
20	Về tổ chức hoạt động của đoàn, tổ kiểm tra, giám sát của Huyện ủy, BTV Huyện ủy	07-QĐ/HU	13/5/2022	Huyện ủy Tam Đường
21	Quy định tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đến Huyện ủy	08-QĐ/HU	22/8/2022	Huyện ủy Tam Đường
22	Quy định về luân chuyển cán bộ	09-QĐ/HU	14/11/2022	Huyện ủy Tam Đường
23	Quy định Về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý	10-QĐ/HU	14/11/2022	Huyện ủy Tam Đường
24	Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử	11-QĐ/HU	28/12/2022	Huyện ủy Tam Đường
IV	Quyết định			
1	Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII, nhiệm kỳ 2010-2015	657-QĐ/HU	25/7/2011	Huyện ủy Tam Đường
2	Về việc phân công nhiệm vụ Ủy viên ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII, nhiệm kỳ 2010-2015	658-QĐ/HU	25/7/2011	Huyện ủy Tam Đường
3	Ban hành đề án nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng	1296-QĐ/HU	30/5/2012	Huyện ủy Tam Đường
4	Điều chỉnh chương trình kiểm tra, giám sát năm 2013	2211-QĐ/HU	04/10/2013	Huyện ủy Tam Đường
5	Ban hành quy trình kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật Đảng và giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng của BTV Huyện ủy, BCH Đảng bộ huyện		21/7/2014	Huyện ủy Tam Đường
6	Về việc phân công nhiệm vụ Ủy viên ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2015-2020	50-QĐ/HU	05/8/2015	Huyện ủy Tam Đường
7	Thành lập các tổ dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt các chi bộ bản, tổ dân phố	1909-QĐ/HU	20/6/2018	Huyện ủy Tam Đường

Stt	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành
8	Thành lập tổ dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt ở các chi bộ bản thuộc đảng bộ các xã, thị trấn	2173-QĐ/HU	15/11/2018	Huyện ủy Tam Dương
9	Về việc phân công nhiệm vụ cho các đồng chí Ủy viên ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2015-2020 phụ trách Đảng bộ các xã, thị trấn	2174-QĐ/HU	15/11/2018	Huyện ủy Tam Dương
10	Ban hành quy trình kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật và giải quyết tố cáo, khiếu nại, kỷ luật Đảng của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	2394-QĐ/HU	19/6/2019	Huyện ủy Tam Dương
11	Phân công nhiệm vụ các đồng chí Ủy viên ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2015-2020 phụ trách Đảng bộ các xã, thị trấn	2881-QĐ/HU	20/4/2020	Huyện ủy Tam Dương
12	Kiện toàn tổ dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ ở các chi bộ trực thuộc đảng bộ các xã, thị trấn	2882-QĐ/HU	20/4/2020	Huyện ủy Tam Dương
13	Phân công nhiệm vụ các đồng chí Ủy viên ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2010-2050	50-QĐ/HU	01/9/2020	Huyện ủy Tam Dương
14	Thành lập các tổ dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ	113-QĐ/HU	15/9/2020	Huyện ủy Tam Dương
15	Phân công nhiệm vụ các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025	598-QĐ/HU	28/9/2021	Huyện ủy Tam Dương
16	Kiện toàn các tổ dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ	599-QĐ/HU	28/9/2021	Huyện ủy Tam Dương
17	Phân công nhiệm vụ các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025	1200-QĐ/HU	28/12/2022	Huyện ủy Tam Dương
18	Kiện toàn các tổ dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ	1201-QĐ/HU	28/12/2022	Huyện ủy Tam Dương
V	Chương trình			

Stt	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành
1	Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2011	02-CTr/HU	10/01/2011	Huyện ủy Tam Đường
2	Chương trình hành động của BCH Đảng bộ huyện về việc thực hiện Nghị quyết đại hội đại Đảng bộ tỉnh lần thứ XII	03-CTr/HU	22/02/2011	Huyện ủy Tam Đường
3	Chương trình hành động của BCH Đảng bộ huyện về việc thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng	04-CTr/HU	18/7/2011	Huyện ủy Tam Đường
4	Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2012	06-CTr/HU	05/12/2011	Huyện ủy Tam Đường
5	Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2012 (Bổ sung)	07-CTr/HU	26/6/2012	Huyện ủy Tam Đường
6	Chương trình hành động của BCH Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của BCHTW Đảng khóa XI về "xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020	08-CTr/HU	27/6/2012	Huyện ủy Tam Đường
7	Chương trình hành động của BCH Đảng bộ huyện về nuôi cá nước lạnh giai đoạn 2012-2015	09-CTr/HU	28/6/2012	Huyện ủy Tam Đường
8	Chương trình hành động của BCH Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của BCHTW Đảng khóa XI về "một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020	10-CTr/HU	12/9/2012	Huyện ủy Tam Đường
9	Chương trình kiểm tra, giám sát của BCH Đảng bộ huyện năm 2013	11-CTr/HU	22/11/2012	Huyện ủy Tam Đường
10	Chương trình công tác năm 2013 của Thường trực, ban Thường vụ Huyện ủy, BCH Đảng bộ huyện	12-CTr/HU	03/01/2013	Huyện ủy Tam Đường
11	Chương trình làm việc toàn khóa của BCH Đảng bộ huyện khóa XVIII, nhiệm kỳ 2010-2015	13-CTr/HU	01/3/2013	Huyện ủy Tam Đường
12	Chương trình kiểm tra, giám sát của BCH Đảng bộ huyện năm 2014	14-CTr/HU	25/11/2013	Huyện ủy Tam Đường
13	Chương trình công tác năm 2014 của Thường trực, ban Thường vụ Huyện ủy, BCH Đảng bộ huyện	15-CTr/HU	15/01/2014	Huyện ủy Tam Đường

Stt	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành
14	Chương trình kiểm tra, giám sát của BCH Đảng bộ huyện năm 2015	17-CTr/HU	02/12/2014	Huyện ủy Tam Dương
15	Chương trình làm việc toàn khóa của BCH Đảng bộ huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2015-2020	01-CTr/HU	26/8/2015	Huyện ủy Tam Dương
16	Chương trình hành động của BCH Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu huyện Tam Dương lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020	02-CTr/HU	08/9/2015	Huyện ủy Tam Dương
17	Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2016 của BCH Đảng bộ huyện	03-CTr/HU	07/12/2015	Huyện ủy Tam Dương
18	Chương trình hành động của BCH Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020	04-CTr/HU	25/01/2016	Huyện ủy Tam Dương
19	Chương trình công tác năm 2016 của Thường trực, BTV Huyện ủy, BCH đảng bộ huyện	05-CTr/HU	25/01/2016	Huyện ủy Tam Dương
20	Chương trình hành động của BCH Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng	06-CTr/HU	20/7/2016	Huyện ủy Tam Dương
21	Chương trình kiểm tra, giám sát của ban Chấp hành Đảng bộ huyện năm 2017	07-CTr/HU	13/12/2016	Huyện ủy Tam Dương
22	Chương trình công tác năm 2017 của Thường trực, BTV Huyện ủy, BCH đảng bộ huyện	09-CTr/HU	20/01/2017	Huyện ủy Tam Dương
23	Chương trình kiểm tra, giám sát của ban Chấp hành Đảng bộ huyện năm 2018	10-CTr/HU	19/12/2017	Huyện ủy Tam Dương
24	Chương trình công tác năm 2018 của Thường trực, BTV Huyện ủy, BCH đảng bộ huyện	11-CTr/HU	24/01/2018	Huyện ủy Tam Dương
25	Chương trình kiểm tra, giám sát của ban Chấp hành Đảng bộ huyện năm 2019	12-CTr/HU	14/12/2018	Huyện ủy Tam Dương
26	Chương trình công tác năm 2019 của Thường trực, BTV Huyện ủy, BCH đảng bộ huyện	13-CTr/HU	21/11/2019	Huyện ủy Tam Dương
27	Chương trình kiểm tra, giám sát của ban Chấp hành Đảng bộ huyện năm 2019 (điều chỉnh, bổ sung)	14-CTr/HU	02/4/2019	Huyện ủy Tam Dương

Stt	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành
28	Chương trình kiểm tra, giám sát của ban Chấp hành Đảng bộ huyện năm 2020	15-CTr/HU	30/12/2019	Huyện ủy Tam Đường
29	Chương trình công tác năm 2020 của Thường trực, BTV Huyện ủy, BCH đảng bộ huyện	16-CTr/HU	17/01/2020	Huyện ủy Tam Đường
30	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu huyện Tam Đường lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025	01-CTr/HU	08/9/2020	Huyện ủy Tam Đường
31	Chương trình làm việc toàn khóa của BCH Đảng bộ huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025	02-CTr/HU	08/9/2020	Huyện ủy Tam Đường
32	Chương trình kiểm tra, giám sát của ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025	03-CTr/HU	08/9/2020	Huyện ủy Tam Đường
33	Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2021	04-CTr/HU	15/12/2020	Huyện ủy Tam Đường
34	Chương trình làm việc năm 2021 của Thường trực Huyện ủy, BTV Huyện ủy, BCH Đảng bộ huyện	05-CTr/HU	11/01/2021	Huyện ủy Tam Đường
35	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	06-CTr/HU	01/10/2021	Huyện ủy Tam Đường
36	Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022	07-CTr/HU	05/12/2021	Huyện ủy Tam Đường
37	Chương trình làm việc năm 2022 của Thường trực Huyện ủy, BTV Huyện ủy, BCH Đảng bộ huyện	08-CTr/HU	26/01/2022	Huyện ủy Tam Đường
38	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	09-CTr/HU	28/9/2022	Huyện ủy Tam Đường
39	Chương trình kiểm tra, giám sát của ban Chấp hành Đảng bộ huyện năm 2023	10-CTr/HU	12/12/2022	Huyện ủy Tam Đường
40	Chương trình làm việc năm 2023 của Thường trực Huyện ủy, BTV Huyện ủy, BCH Đảng bộ huyện	11-CTr/HU	15/01/2023	Huyện ủy Tam Đường

Stt	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành
VI	Kế hoạch			
1	Giúp bản đặc biệt khó khăn	07-KH/HU	28/01/2014	Huyện ủy Tam Dương
2	Thực hiện chương trình kiểm tra giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện năm 2016	11-KH/HU	16/12/2015	Huyện ủy Tam Dương
3	Kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên năm 2016	46-KH/HU	08/11/2016	Huyện ủy Tam Dương
4	Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 30/9/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở giai đoạn 2016-2020	50-KH/HU	13/12/2016	Huyện ủy Tam Dương
5	Thực hiện chương trình kiểm tra giám sát của ban Chấp hành Đảng bộ huyện năm 2017	66-KH/HU	20/01/2017	Huyện ủy Tam Dương
6	Thực hiện kết luận của BTV Tỉnh ủy về tình hình triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 đối với BTV Huyện ủy Tam Dương	92-KH/HU	15/8/2017	Huyện ủy Tam Dương
7	Kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, cán bộ lãnh đạo quản lý, công chức, viên chức năm 2017	100-KH/HU	30/11/2017	Huyện ủy Tam Dương
8	Thực hiện chương trình kiểm tra giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện năm 2018	107-KH/HU	16/01/2018	Huyện ủy Tam Dương
9	Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng cấp cơ sở, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020	110-KH/HU	24/01/2018	Huyện ủy Tam Dương
10	Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X "về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới"	113-KH/HU	22/3/2018	Huyện ủy Tam Dương
11	Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả"	118-KH/HU	11/4/2018	Huyện ủy Tam Dương

Stt	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành
12	Kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý năm 2018	135-KH/HU	20/11/2018	Huyện ủy Tam Đường
13	Thực hiện chương trình kiểm tra giám sát của Ban Chấp hành đảng bộ huyện năm 2019	139-KH/HU	15/01/2019	Huyện ủy Tam Đường
14	Thực hiện Chi thị số 35-CT/TW của bộ chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	155-KH/HU	12/7/2019	Huyện ủy Tam Đường
15	Kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân năm 2019	166-KH/HU	25/11/2019	Huyện ủy Tam Đường
16	Thực hiện chương trình kiểm tra giám sát của Ban Chấp hành đảng bộ huyện năm 2020	171-KH/HU	10/01/2020	Huyện ủy Tam Đường
17	Kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên năm 2020	09-KH/HU	06/11/2020	Huyện ủy Tam Đường
18	Thực hiện chương trình kiểm tra giám sát của Ban Chấp hành đảng bộ huyện năm 2021	27-KH/HU	21/01/2021	Huyện ủy Tam Đường
19	Thực hiện Chi thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	31-KH/HU	21/01/2021	Huyện ủy Tam Đường
20	Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở giai đoạn 2021-2025	44-KH/HU	22/3/2021	Huyện ủy Tam Đường
21	Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025	45-KH/HU	22/3/2021	Huyện ủy Tam Đường
22	Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 15/3/2021 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	65-KH/HU	02/7/2021	Huyện ủy Tam Đường
23	Thực hiện Kết luận số 209-KL/TU, ngày 06/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU (khóa XIII) về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	80-KH/HU	01/10/2021	Huyện ủy Tam Đường

Stt	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành
24	Kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2021 đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Huyện ủy	85-KH/HU	22/11/2021	Huyện ủy Tam Dương
25	Thực hiện chương trình, kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành đảng bộ huyện năm 2022	95-KH/HU	13/01/2022	Huyện ủy Tam Dương
26	Kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2022 đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Huyện ủy	145-KH/HU	27/10/2022	Huyện ủy Tam Dương
27	Thực hiện nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới	147-KH/HU	31/10/2022	Huyện ủy Tam Dương
28	Thực hiện chương trình, kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành đảng bộ huyện năm 2023	156-KH/HU	27/12/2022	Huyện ủy Tam Dương
29	Khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tập thể BTV Huyện ủy năm 2022	174-KH/HU	17/3/2023	Huyện ủy Tam Dương
30	Đánh giá 02 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị và giao lưu điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh (2021-2023)	175-KH/HU	17/3/2023	Huyện ủy Tam Dương
31	Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025	177-KH/HU	21/3/2023	Huyện ủy Tam Dương
VII	Hướng dẫn			
1	Hướng dẫn lập hồ sơ, nộp, lưu hồ sơ đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy nhiệm kỳ 2015-2020	08-HD/HU	02/12/2014	Huyện ủy Tam Dương
2	Hướng dẫn Đại hội các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở, nhiệm kỳ 2017-2020	06-HD/HU	19/5/2017	Huyện ủy Tam Dương
3	Hướng dẫn công tác nhân sự đại hội đảng bộ các xã 2020-2025	09-HD/HU	03/12/2019	Huyện ủy Tam Dương
4	Hướng dẫn Đại hội các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở, nhiệm kỳ 2022-2025	05-HD/HU	12/4/2022	Huyện ủy Tam Dương

THỐNG KÊ ĐẢNG VIÊN MỚI KẾT NẠP

(Kèm theo Báo cáo số 374-BC/HU, ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Biểu số 2

TT	Chi tiêu	Giai đoạn		Ghi chú
		31/12/2010-31/12/2020	01/01/2021-30/4/2023	
1	Số lượng	1,451	170	
	<i>Trong đó:</i>			
-	Kết nạp lại	1	0	
-	Phụ nữ	644	97	
-	Dân tộc thiểu số	667	95	
-	Tôn giáo	2	0	
-	Cán bộ, công chức	286	14	
-	Nông dân	430	68	
-	Công dân thường trú ở khu phố	0	0	
-	Công nhân:	0	0	
	+ Trong doanh nghiệp Nhà nước	1	0	
	+ Trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước	0	0	
-	Người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	661	80	
-	Sỹ quan, chiến sỹ QĐND	2	0	
-	Sỹ quan, chiến sỹ CAND	71	8	
-	Sinh viên, học sinh	0	0	
2	Nguồn giới thiệu	1,451	170	
	Do ĐTNCSHCM giới thiệu	1,165	99	
	Do Công đoàn giới thiệu	286	71	
3	Tuổi đời	1,451	170	
	Từ 18 - 30	1,028	91	
	Từ 31 - 40	405	73	
	Từ 41 -50	17	6	
	Từ 51 tuổi trở lên	1	0	
	<i>Tuổi bình quân</i>			

4	Trình độ học vấn	1,451	170	
	Biết đọc, biết viết	0	0	
	Tiểu học	19	0	
	Trung học cơ sở	264	8	
	Trung học phổ thông	1168	162	
5	Trình độ chuyên môn	1126	132	
	Sơ cấp	6	0	
	Trung cấp	450	23	
	Cao đẳng	252	21	
	Đại học	415	87	
	Thạc sỹ	3	1	
	Tiến sỹ	0	0	

**THÔNG KÊ TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM ĐẢNG VIÊN
TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số 374-BC/HU ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Biểu số 3

Số TT	Tiêu chí	Tính đến 31/12/2010	Tính đến 31/12/2020	Tính đến 30/4/2023	Ghi chú
A	Tổng số đảng viên đầu kỳ	1.554	2.697	2.731	
B	Tăng trong kỳ	188	145	36	
1	Kết nạp	130	83	14	
2	Phục hồi đảng tịch	-	-	-	
C	Giảm trong kỳ	120	206	39	
1	Từ trần	4	14	4	
2	Khai trừ	5	2	1	
3	Xoá tên	2	3	1	
	<i>Trong đó: Đảng viên dự bị</i>	-	2	-	
4	Xin ra khỏi Đảng	-	2	1	
D	Tổng số đảng viên cuối kỳ	1.658	2.636	2.728	

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN

(Kèm theo Báo cáo số 374-BC/HU, ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)



Biểu số 4

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm			Ghi chú
		01/01/2011	01/01/2021	30/4/2023	
I	Số lượng	1.658	2.636	2.728	
	<i>Trong đó</i>				
1	Nữ	410	866	928	
2	Dự bị	254	107	94	
3	Dân tộc thiểu số	905	1.370	1.457	
4	Tôn giáo	25	4	6	
5	Đoàn viên ĐTNCSHCM	972	417	357	
6	Công nhân		1	3	
7	Nông dân	528	751	827	
8	Trí thức	330	1.153	1.305	
9	Chủ doanh nghiệp tư nhân		2	3	
10	Trong DN ngoài KV Nhà nước				
11	Quân nhân xuất ngũ	85	93	128	
12	Có quốc tịch nước ngoài (nếu có)				
13	Có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài				
14	Không sinh hoạt thường xuyên do làm ăn xa				
15	Được miễn công tác và sinh hoạt đảng	42	116	149	
	<i>Dưới 70 tuổi</i>	<i>19</i>	<i>55</i>	<i>100</i>	
	<i>Từ 70 đến dưới 75 tuổi</i>	<i>13</i>	<i>30</i>	<i>17</i>	
	<i>Từ 75 đến dưới 80 tuổi</i>	<i>6</i>	<i>16</i>	<i>17</i>	
	<i>Trên 80 tuổi</i>	<i>4</i>	<i>15</i>	<i>15</i>	
II	Tuổi đời	1.658	2.636	2.728	
1	18 đến 30 tuổi	700	421	357	
2	31 đến 40 tuổi	332	1.321	1.317	
3	41 đến 50 tuổi	394	476	617	
4	51 đến 60 tuổi	139	232	244	
5	61 tuổi trở lên	93	186	193	
6	<i>Tuổi bình quân</i>	<i>36,66</i>	<i>39,70</i>	<i>40,52</i>	

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm			Ghi chú
		01/01/2011	01/01/2021	30/4/2023	
III	Trình độ học vấn	1.658	2.636	2.728	
1	Biết chữ Quốc ngữ	4	1	1	
2	Tiểu học	393	288	272	
3	Trung học cơ sở	558	556	544	
4	Trung học phổ thông	703	1.791	1.911	
IV	Trình độ chuyên môn	1.658	2.636	2.728	
1	Công nhân kỹ thuật, nhân viên, chưa qua đào tạo	988	890	893	
2	Trung cấp	340	579	509	
3	Cao đẳng	198	328	317	
4	Đại học	132	811	975	
5	Thạc sỹ		28	33	
6	Tiến sỹ			1	
V	Trình độ lý luận chính trị	1.658	2.636	2.728	
1	Sơ cấp, chưa qua đào tạo	1.442	2.017	2.034	
2	Trung cấp	189	545	608	
3	Cao cấp, cử nhân	27	74	86	

STT	Loại hình	Xã	Phường	Thu nhập	Cơ quan chức năng, MTTQ, tổ chức CT-XH	Đơn vị		Quản lý	Chợ an	Doanh nghiệp có vốn NHA nước			Doanh nghiệp và hợp tác xã					Ngoại nước	Khác		
						Công lập	Ngôv công lập			NHA nước năm gửi 100%	NHA nước năm gửi 50%	NHA nước năm gửi 50%	Công ty Cổ phần	Doanh nghiệp tư nhân	Công ty trách nhiệm hữu hạn	Công ty hợp danh	DN có vốn nước ngoài				
																				Doanh nghiệp không có vốn NHA nước	
	- DIBC sau được ủy được ủy quyền khi nộp khai trở đồng viên					22	10														
2	Chai bộ cơ sở																				
3	Đường bộ bộ phận trực thuộc đường ủy cơ sở																				
Trong đó																					
	Số chai bộ trực thuộc đường ủy bộ phận																				
	Số lượng đường v. An																				
4	Chai bộ trực thuộc đường ủy cơ sở					169	18	6	3	8											
Trong đó																					
	Chai bộ có từ 01 đến 05 đồng viên					28	1	1	3												
	Chai bộ có từ 06 đến 09 đồng v. An					53	4	1	2	2											
	Chai bộ có từ 10 đến dưới 30 đồng viên					86	11	4	1	3											
	Chai bộ có từ 30 đến 100 đồng viên					2	2														
	Chai bộ có trên 100 đồng viên																				
5	Số chai bộ đang đăng viên chưa thành viên là đang																				
Tổng đến 31/12/2015																					
1	Đường bộ cơ sở					13	-	1	2	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
A.1																					
	Chai được số lượng đăng viên																				
	Từ 30 đến 49 đồng viên								1	1											
	Từ 50 đến 99 đồng viên					2			1												
	Từ 100 đến 149 đồng viên					10															



Số TT	Tiêu chí	Ủy viên ban chấp hành			Ủy viên ban thường vụ			Bí thư			Ghi chú
		2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	
	- Trung cấp	2	4	3							
	- Cao đẳng	2									
	- Đại học	23	28	23	10	6	5	1		1	
	- Thạc sĩ	1	5	9	1	4	5		1		
	- Tiến sĩ										
3	Chức danh khoa học										
	- Phó giáo sư										
	- Giáo sư										
4	Trình độ lý luận chính trị	32	37	35	11	10	10	1	1	1	
	- Sơ cấp	3			1						
	- Trung cấp	11	10	4	1						
	- Cao cấp, cử nhân	18	27	31	9	10	10	1	1	1	
5	Trình độ quản lý nhà nước theo ngạch	6	32	33	4	8	10	1	1	1	
	- Chuyên viên (tương đương)	6	24	14	4	4	1	1			
	- Chuyên viên chính (tương đương)		8	18		4	8		1	1	
	- Chuyên viên cao cấp (tương đương)			1			1				

THÔNG KÊ CẤP ỦY CƠ SỞ

Nhiệm kỳ 2010-2015, Nhiệm kỳ 2015-2020 và Nhiệm kỳ 2020-2025

(Kèm theo Báo cáo số 374 -BC/HU, ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tam Dương)



Biên số 10

Số TT	Tiêu chí	Ủy viên ban chấp hành					Ủy viên ban thường vụ					Bí thư			Ghi chú
		2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025		
	TỔNG SỐ	169	179	161	59	57	52	14	13	13					
	Trong đó: - Dân tộc thiểu số	122	128	105	42	35	28	7	9	5					
	- Tôn giáo														
	- Nữ	21	31	35	1		1								
	- Tài cư	95	99	116	27	28	39	10	5	11					
	- Xuất thân là công nhân														
	- Bị thu đóng thời là chủ tịch HDND	2		10			10	2							
	- Bị thu đóng thời là chủ tịch UBND		2			2			2						
	- Chưa bộ không là người địa phương	22	37	36	9	9		3	3	5					
1	Tuổi đời	169	179	161	59	57	52	14	13	13					
	- Từ 18 - 30 tuổi	29	35	22	5	2	3		1						
	- Từ 31 - 35 tuổi	31	36	41	6	12	8		2						
	- Từ 36 - 40 tuổi	21	46	40	7	17	17		3	6					
	- Từ 41 - 45 tuổi	33	14	34	10	6	15	1		4					
	- Từ 46 - 50 tuổi	27	26	11	10	9	3	4	3						
	- Từ 51 - 55 tuổi	22	14	11	17	8	6	7	2	3					
	- Trên 55 tuổi	6	8	2	4	3		2	2						
	<i>Tuổi bình quân</i>	39,8	38	37,8	44,3	41,5	40,2	50,8	43,3	43,0					
2	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	102	179	161	33	57	52	6	13	13					
	- Sơ cấp	8	27	5	3	10		2	5						

Số TT	Tiêu chí	Ủy viên ban chấp hành			Ủy viên ban thường vụ			Bí thư			Ghi chú
		2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	
	- Trung cấp	71	88	57	26	26	20	4	4	5	
	- Cao đẳng		5	6		1	1				
	- Đại học	23	59	91	4	20	29		4	6	
	- Thạc sĩ			2			2			2	
	- Tiến sĩ										
3	Chức danh khoa học										
	- Phó giáo sư										
	- Giáo sư										
4	Trình độ lý luận chính trị	136	149	160	55	57	52	14	13	13	
	- Sơ cấp	51	21	21	12	5	2	2	2	2	
	- Trung cấp	84	122	128	42	48	39	12	9	7	
	- Cao cấp, cử nhân	1	6	11	1	4	11		2	6	
5	Trình độ quản lý nhà nước theo ngạch	83	120	138	37	48	44	8	10	8	
	- Chuyên viên (tương đương)	83	120	133	37	48	39	8	10	6	
	- Chuyên viên chính (tương đương)			5			5			2	
	- Chuyên viên cao cấp (tương đương)										

**THỐNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ
VIỆC BỐ TRÍ KIỂM NHIỆM CÁN BỘ Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

(Kèm theo Báo cáo số 374 -BC/HU, ngày 28/4/2023 của BTV Huyện ủy Tam Đường)

Biểu số 11

TT	Tiêu chí	Thời điểm			Ghi chú
		31/12/2010	31/12/2020	30/4/2023	
1	Số thôn, tổ dân phố	140	126	126	
	Trong đó: Số chưa có đảng viên	-	-	-	
	Số chưa có tổ chức đảng	-	-	-	
	Số chỉ bộ sinh hoạt ghép	-	-	-	
2	Bí thư chi bộ	140	126	126	
	Trong đó: Số kiêm trưởng thôn, tổ trưởng TDP	2	17	38	
	Số kiêm trưởng ban công tác Mặt trận	-	6	5	
	Số kiêm cả trưởng thôn, tổ trưởng TDP và trưởng ban công tác Mặt trận	-	-	-	
3	Trưởng thôn, tổ trưởng TDP	140	126	126	
	Trong đó: Số chưa là đảng viên	75	63	44	

**THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ
HUYỆN ỦY (VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG) QUẢN LÝ**

(Kèm theo Báo cáo số 374 -BC/HU, ngày 28/4/2023 của BTV Huyện ủy Tam Đường)

Biểu số 13

TT	Chỉ tiêu	Điện BTV Huyện ủy quản lý		
		31/12/2010	31/12/2020	30/4/2023
1	Số lượng	247	231	167
	<i>trong đó:</i>			
	Nữ	38	43	24
	Dân tộc thiểu số	135	138	72
	Đã kinh qua vị trí lãnh đạo ở địa phương, cơ quan khác	36	53	70
2	Độ tuổi	247	231	167
	Dưới 40 tuổi	127	126	61
	Từ 41 đến 45 tuổi	45	45	67
	Từ 46 đến 50 tuổi	25	16	17
	Từ 51 đến 55 tuổi	32	29	14
	Từ 56 tuổi trở lên	18	15	8
3	Trình độ chuyên môn	182	218	167
	Trung cấp	70	88	25
	Cao đẳng	6	6	4
	Đại học	106	119	120
	Thạc sỹ		5	18
	Tiến sỹ			
4	Lĩnh vực đào tạo	182	218	167
	Nội chính, pháp luật	11	23	22
	Quân đội	12	14	8
	Công an	2	3	8
	Khoa học xã hội, nhân văn	63	72	53
	Xây dựng Đảng			
	Hành chính nhà nước	1		
	Đối ngoại, hợp tác quốc tế			
	Kinh tế - Tài Chính	17	27	25
	Khoa học tự nhiên	76	79	51
5	Chức danh khoa học			
	Giáo sư			
	Phó giáo sư			
6	Trình độ lý luận chính trị	213	219	167
	Sơ cấp	40	25	
	Trung cấp	154	155	101
	Cao cấp, cử nhân	19	39	66

THỐNG KÊ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ CÁC CƠ QUAN ĐẢNG

(Kèm theo Báo cáo số 374 -BC/HU ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tam Đường)

Điều số 15

TT	Các cấp	TỔNG CỘNG		CẤP TỈNH		CẤP HUYỆN		Ghi chú
		Số lượng phòng và tương đương	Biên chế	Số lượng phòng và tương đương	Biên chế	Biên chế giao	Biên chế có mặt	
I	THỜI ĐIỂM 31/12/2010					40	38	
1	Ban Tổ chức cấp ủy					6	6	
2	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra cấp ủy					5	6	
3	Ban Tuyên giáo cấp ủy					5	4	
4	Ban Nội chính cấp ủy							
5	Ban Dân vận cấp ủy					5	3	
6	Văn phòng cấp ủy					15	15	
7	Học viện/trường chính trị/trung tâm chính trị					4	4	
8	Báo nhân dân/báo đảng bộ cấp tỉnh							
9	Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ							
II	THỜI ĐIỂM 31/12/2015					40	38	
1	Ban Tổ chức cấp ủy					6	5	
2	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra cấp ủy					5	6	
3	Ban Tuyên giáo cấp ủy					5	5	
4	Ban Nội chính cấp ủy							
5	Ban Dân vận cấp ủy					5	5	
6	Văn phòng cấp ủy					15	14	
7	Học viện/trường chính trị/trung tâm chính trị					4	3	
8	Báo nhân dân/báo đảng bộ cấp tỉnh							
9	Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ							
III	THỜI ĐIỂM 31/12/2020					39	35	
1	Ban Tổ chức cấp ủy					7	6	
2	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra cấp ủy					5	5	

TT	Các cấp	TỔNG CỘNG		CẤP TỈNH		CẤP HUYỆN		Ghi chú
		Số lượng phòng và tương đương	Biên chế	Số lượng phòng và tương đương	Biên chế	Biên chế giao	Biên chế có mặt	
3	Ban Tuyên giáo cấp ủy					5	4	
4	Ban Nội chính cấp ủy							
5	Ban Dân vận cấp ủy					4	4	
6	Văn phòng cấp ủy					14	13	
7	Học viện/trường chính trị/trung tâm chính trị					4	3	
8	Báo nhân dân/báo đảng bộ cấp tỉnh							
9	Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ							